

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quốc  
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo  
Quản-lý : Cung-đình-Bính

Chánh chủ-bút: Phan-chung-Thứ  
Sư cụ chùa Bằng-Sở  
Phó chủ-bút: Dương-vân-Hiền  
Sư cụ chùa Tế-Cái

**GIÁ BÁO :** Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

KÍNH TRÌNH CÁC GIAO-HỮU VÀ  
THẬP-PHƯƠNG-THIỆN-TÍN

Trước đây Hội có ủy M. Đoàn-văn-Tuyển đi thu tiền Hội. Nay M. Tuyển vì bận việc nhà xin từ chức kể từ ngày 1-12-1938.

Nên nay Hội giao việc thu tiền cho M. Đoàn-văn-Liệu để đi tìm nhà các hội viên thu tiền niếp Hội và niên liêm. Vậy các Ngài thấy M. Liệu đem



biên thu tiền của Hội đến thu, Chân-dung M. Liệu thì xin cử tin nhiệm mà giao tiền cho, và biên vào bảng thu tiền là : đã đóng tiền rồi.

Các hội viên qua lại Hội-quán trong khi lễ bái nếu muốn tiện đóng tiền thì cứ giao cho M. Phan-văn-Kế là thư-ký của Hội thu nhận, và lấy giấy biên lai chính ngay.

Những số tiền của Hội-viên cùng góp sẽ do ban kế-toán vào sổ thu, rồi giao sang ông Tổng Thủ-quỹ Lê-Toại nhân giữ.

Vậy có mấy lời kính cáo để các Ngài hội viên điều biết.

**Ban Trị-sự Hội Phật-giáo Bắc-kỳ**

Kính đạt

## Sống để làm gì ? và đã sống thì phải làm gì ?

Tôi đọc bài « Sống để làm gì », rất lấy làm bất-mãn về câu hỏi của ông Tịnh-Thủy, và về bài đáp của Quảng-tràng Thiệt cư-sĩ, và của Cồ-sơn-Nhân, vậy nên viết bài này, mong rằng các ngài sẽ tha thứ những chỗ sai lầm cho.

Cứ xem câu hỏi : « Sống để làm gì », cũng biết ông Tịnh-Thủy rất đang băn khoăn về vấn đề ấy, Cư-sĩ Quảng-tràng-Thiệt tuy có giải đáp, nhưng xét ra thật chưa từng giải đáp cái vấn đề ấy bao giờ.

Vì lòng còn băn khoăn, nên mới đặt một câu hỏi lơ lơ như vậy.

Hỏi : « Sống để làm gì », cũng như hỏi « Chết để làm gì », « Sinh để làm gì », — « Già để làm gì ». Thật là vừa vô lý, vừa dùng sai chữ, vừa tối nghĩa vậy.

« Sống để làm gì » hay « Chết để làm gì », ấy là ý muốn của đấng tạo hóa (le créateur), công việc của người chủ động. Ta là « Cái đã bị tạo thành » (L'objet créé), ta là vật thụ-động. Ta có phải bản-ý muốn sinh ra đời đâu. Vậy thì sống chỉ là nối theo cái sinh mà thôi. — Chết chỉ nối theo cái sống mà thôi. Tất cả những cái ấy, để làm gì, phải hỏi đấng tạo-vật, đấng chủ-động mới được.

Ta là vật thụ-động, ta là « Cái đã bị tạo ra », nhưng nhờ có trí giác thì chỉ nên hỏi : « Đã sống thì phải làm những gì ? » Đây mới chính là ý muốn của ông Tịnh-Thủy, mà ông cũng chỉ mong được lời giải đáp về « CÁI PHẢI LÀM » ấy thôi, chứ thực ông không muốn mong lời giải đáp về « CÁI ĐỂ LÀM ».

Vậy dưới đây, tôi xin mạn phép ông Quảng-tràng-

Thiệt Cư-sĩ, Cồ Sơn Nhân, và chư lớn độc giả, mà giải quyết hai câu hỏi đó :

« Sống để làm gì ? »

Và « Đủ sống thì phải làm gì ? »

### I. SỐNG ĐỂ LÀM GÌ ?

« Để làm gì, « là có ý hỏi về cái dụng 用 của sự sống cái đến 至 của sự sống. Như ăn để làm gì ? Uống để làm gì ? - Học để làm gì ? ấy là hỏi cái dụng, cái đến của sự ăn sự uống, sự học.

Vả thì : Ăn để khỏi đói, uống để khỏi khát, - học để khỏi ngu tối. Ăn, uống, học, hết thầy đều là việc làm, mà chúng ta là chủ-động, là người làm những việc ấy, ta sống đây, cho đến vạn vật cây cỏ sống đây, đều là do ý muốn của đấng tạo-hóa. Duy chỉ sao mà tạo hóa lại có ý muốn ấy, thì ít người hiểu được.

Sống để làm gì ? Sống để chắt đất chăng ? Sống để ăn hại của giới, uống hại nước sông chăng ? hay « Sống để mà chết » chăng ?

Á-dông ta có hai cái Đạo học tối cao là Đạo Nho và Đạo Phật. Nay thử đem hai đạo ấy, xét kỹ xem, cách giải quyết cái vấn đề ấy ra sao.

1. THEO ĐẠO NHO, thì xét xem giới đất mệnh móng còn trũng, điều thú muốn loài, cho đến thảo mộc, nhân loại, đều là chịu mạng một cái thân, sương thối, khí huyệt, hoặc đầy đủ, hoặc sơ lược, ít ôi, hoặc mềm nhũn, hoặc cứng rắn...và cũng đều chịu một cái mạng sống ở đời. Có loài nọ có giống kia, để duy-trì lẫn nhau, để gìn giữ cho nhau cái sinh mệnh ở đời. Đâu đấy an bài, đặc sở, đặc dụng, há chẳng phải là do cái đức sinh sinh của giới đó sao ? Vậy thì cái ý muốn của giới là muốn sáng-tạo ra vũ trụ, muốn loài, muốn vật, cho đủ mọi lẽ để mà sống, đủ mọi điều-kiện để mà duy-trì

lấy sự sống.

Sống để làm gì ? Há chẳng phải để đạt cái đức sinh sinh của giới đó sao ? Vậy đã sống, thì cứ việc mà sống, chỉ nên hỏi « Đã sống, thì phải làm thế nào », « Phải làm những gì », không nên hỏi « Để làm gì ».

2. **THEO ĐẠO PHẬT** thì chúng sinh có ba kiếp : kiếp trước, kiếp này, và kiếp sau. Kiếp trước đã làm gì, thì kiếp sau phải chịu báo ứng, muốn tránh cũng không được, ấy là để trợn cái lẽ nhân quả, ấy là để trợn cái lẽ công bằng của trời vậy. Thí dụ vừa mới thi ăn xong, mà đã chết, như nhày vào đồng lửa cứu người mà thân mình bị hại, lều thân đỡ đòn cho kẻ khác, mà thân mình bị tử, mới bỏ thi xong, đã chết, nếu không có kiếp sau, thì sao báo đền được cái ân kiếp trước ? Lại vừa tác ác xong đã chết, như quân dân đâm người mà nó cũng chết, nhiều người đến già vẫn làm ác, mà chưa thấy bị tội như thế mà không có kiếp sau, thì lẽ công bằng của giới thi hành vào đâu ?

Cho nên, nói rằng : Sống để làm gì ? Sống là để chịu cái báo ứng của kiếp trước, sống là để trợn cái luật chí-công của trời vậy. Chúng ta phải bắt buộc chịu cái sống ấy, dầu trốn cũng không thoát, dầu tự vẫn đi để khỏi sống cũng không được : Chết đi lại phải sinh sang kiếp khác, lại phải sống, để chịu luật báo ứng.

Vậy thì, đã phải sống cũng không cần hỏi sống để làm gì, chỉ nên hỏi : « Đã sống thì phải làm những gì, phải làm thế nào » thôi. Chắc rằng đó mới chính là ý muốn của ông Tịnh-Thủy, đó mới chính là điều cần biết của mọi người đang sống.

## II. ĐÃ SỐNG THÌ PHẢI LÀM NHỮNG GÌ.

Ta cũng là chúng sinh, như muôn loài khác, nhưng hơn có trí tuệ tinh-anh biết suy nghĩ, thì phải biết mục

dịch của sự sống của đời mình. Ấy tức là câu : « Đã sống, thì phải làm những gì ? » Ấy tức là câu thơ của ông Nguyễn Công-Trừ :

« Đã đem thân đứng trong gòai đất,

« Phải có danh gì với núi sông ...»

Chữ « Đã » ngụ ý rằng : « Có phải tự ta sinh nổi ta đâu. Ta bị sinh ra, rồi theo cái sinh ấy mà sống đó thôi « Đã sống thì phải làm những gì », đó là điều băn khoăn, khó giải đáp, của tất cả mọi người. Kinh sách, đến muôn nghìn vạn cuốn, cũng không sao tả hết được. Quảng trảng Thiệt Cư sĩ và Lễ sơn-Nhân, giả lời rằng phải nhân, phải nghĩa, phải hiếu, phải lễ, phải tin, phải thân... phải thể này, phải thể khác. Nếu bảo rằng, thể cũng chưa đủ, mà chưa đủ thật, thì kể ra đến mấy mươi cuốn sách, cũng không hết được Ông Tịnh-Thủy cùng những ai đang băn khoăn đang không biết « Phải làm những gì » mà thấy những câu giả lời tán loạn như vậy, thì theo làm sao được. Theo tất cả chẳng ? Khó quá. Nhiều quá. Theo một vài điều chẳng ? — Chưa đủ, chưa phải là sống. Xét ra, sống là để trọn cái lẽ công bằng báo ứng của kiếp trước, vậy thì nhân cái sống này, ta phải gắng công tu tỉnh, làm điều hay để gây cái quả tốt cho kiếp sau. Tu nhiều hay tu ít, gắng công nhiều hay gắng công ít, ấy là kiếp sau hưởng nhiều hay hưởng ít vậy.

Lại xét ra cái đức của gòai là sự Sinh Sinh, thì ta là giống đĩ chịu sinh, mà lại có tri giác, ắt phải noi theo cái đức Sinh Sinh ấy. Gòai có bốn đức là Nguyên, Hạnh, Lợi, Trinh, thì người có bốn đức là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí.

1. Gòai, hay sinh hóa ra muôn vật, là Nguyên.

2. Hội hợp các cái đẹp, cái hay, để cho vạn vật sinh ra, được thông đạt là Hạnh.

3. Phân ra trật tự, mà vẫn có điều hòa, để vạn vật yên ổn mà sống là Lợi.

4. Thành tựu cho vạn vật là Trinh.

Nói tóm lại tất cả bốn đức ấy đều vì sự Sinh cả. Việc của giới đã là sự sinh, thì việc của người là phải bồi đắp, tán trợ sự sinh. Cho nên nói rằng :

1. Bồi đắp thêm cho sự sinh là Nhân.

2. Hội họp các cái hay, cái đẹp, để làm thịnh vượng sự sinh là Nghĩa.

3. Làm vui vẻ, êm đẹp, đều hòa, trật tự cho sự sinh là Lễ.

4. Hiểu biết rõ những lẽ ấy là Trí.

Ấy cái nên làm, cái phải làm của ta đang Sống đây là thế đấy. Công việc dẫu nhiều, nhưng tựu kỳ trung, cũng chỉ là giúp cho sự sống mà thôi.

Nếu như Quảng-tràng Thiệt Cư-sĩ và Cồ-sơn-Nhân đã nói, Sống để trung với nước, hiếu với cha, để với anh thân lân với bè bạn... Vậy thì chẳng hạn, sinh ra làm con một, không có anh mà để, không có em mà nương Thieu để và nương như thế, thì không phải là sống hay sao. Lại như, phát minh ra thuốc nọ, chế tạo ra máy kia, để giúp cho sự sống được êm đẹp, sung sướng, há không phải là sống hay sao.

Cho nên, Quảng tràng Thiệt Cư sĩ bảo rằng : « Sống để làm luân lý là nói chưa đủ vậy.

Nói ít thì không đủ, nói nhiều thì không bao giờ hết, mà người hỏi, người mong, không hội được đại ý. Sao bằng, nói cho tỏ rõ cái mục đích cứu cánh ở đời là « Đã có thân đã sống thì phải giúp cho sự sống, bồi đắp cho sự sống, làm êm đẹp, và vui vẻ sự sống ».

Đạo Chi nhân của đức Thánh Khổng, đạo Cừu-Thế của đức Phật-Tổ, cũng là một mục đích ấy. Phát ra chủ nghĩa Bình-Đẳng, Tì-Bi, Bác-Ái, tìm ra chế tạo ra máy hơi máy điện... đều là vì một mục đích ấy. Nhà Phật có câu : « Xả thân cứu thế » lại câu « Hoàng pháp lợi sinh » cũng là nói mục đích ấy.

Sau đây, xin phá cái nhân Mê mà Quảng-tràng-Thiệt Cư-sĩ đã vô tình rắc vào trong lòng ông Tịnh-Thủy, Cỗ-sơn-Nhân, và nhiều độc giả. Cái nhân mê ấy là nhắc lại câu :

« Phải có danh gì với núi sông »

Trong khi hành đạo giác. Phật Tổ đã dạy : Vạn pháp vô thường, thì núi sông nào có bền vững gì, ghi danh vào núi sông thì có lâu dài gì. Vả đã sinh ra đời, đã có sông thì phải làm việc để bồi đắp, tá trợ cho sự sống دائu không có ai biết đến, tên mình làm, دائu không ai hiểu, mà xưng thuật về nước đời ; mình cũng cứ làm. Há có kể gì danh với công. Đức Thánh nói rằng :

« Nhân bất tri, nhi bất uấn, bất diệc quán tử hồ ? »

Là ý bảo cho ta biết rằng : Việc phải thì cứ làm, kể gì có đắc danh hay không. Ngài lại nói rằng :

« Minh kỳ đạo, bất kể kỳ công ».

Là ý bảo ta biết rằng : Việc phải thì cứ làm, há có kể gì công. Cho nên, dá dụ như luật giới không công bằng đi nữa, làm việc hay cũng chẳng được công đức gì, nhưng ta cũng cứ phải làm. Há có phải rằng Ta làm luận ý để « lập công đức cho kiếp sau ».

Mấy điều thô thiển mong Cư-sĩ và Sơn-Nhân thề lòng vì đạo mà thứ cho.

PHAN-QUANG-DINH (Hưng-yên)

## VIỆT-NAM THIỀN TÔNG THỂ - HỆ

(tiếp theo)

(Phái Tì ni-đa-lưu-chi)

### 2. — Chân-không 真空 Thiền-su'

Chân-không Thiền-su trụ-tri ở chùa Chúc-thánh 祝聖, núi Phá-lại, Phù-lan. Người quê ở làng Phù-dồng, huyện Tiên-du, nhà họ Vương, tên húy là Hải-thiền 海瞻, giòng



giới một họ lớn trong hạt Lúc bà mẫn thụ thai, phụ-thần nằm mộng thấy một vị tăng cho cái gậy tích-trượng, sau sinh ra Người. Thừa phở bề coi Người rất chịu thương chịu khó học hành, không để ý đến việc gì khác, 15 tuổi lầu thông cả các kinh sử. Đến 20 tuổi đi chơi thăm khắp mọi chốn Thiên-lâm để tìm học lấy tâm-ấn. Nhân đến chùa Tĩnh-lự. núi Đông-cửu, may gặp một buổi giảng kinh Pháp-hoa, Người nghe rồi bỗng bâng khuâng như ngủ mới tỉnh thức. Do cơ duyên may mắn, Người xin ở lại vào học Ngài Tĩnh-lự. Được 6 năm tiến ích nhiều lắm rồi được truyền chịu tâm-ấn. Người bèn đến núi Từ-sơn ở lại, lấy luật tự ngăn-ngừa lấy mình, hầu 20 năm không từng bước chân xuống khỏi núi. Danh tiếng Chân-không Thiên-sư lừng lẫy xa gần.

Vua Nhân tông nhà Lý nghe tiếng, bèn hạ triệu vời Ngài Chân-không vào trong Đại-nội giảng kinh Pháp-hoa, ai nghe giảng cũng đều cảm phục. Bấy giờ có quan Thái-úy là Nguyễn-thường-Kiệt, quan Thứ-sử Lạng-châu là Thân-công 申公, rất là kính mộ, thường cúng cho Người nhiều tiền tài, lễ vật. Người đem tất cả những của ấy để dựng chùa xây tháp và đúc chuông lớn để lưu công đức.

Có một vị tăng hỏi Chân-không Thiên-sư : thế nào là diệt-đạo ?

Người đáp :

— Giác ngộ rồi mới biết được.

Vị tăng ấy lại hỏi :

— Người dạy như thế thì con không hiểu. Vậy xin Người dạy lại cho.

Người nói :

若到仙家深洞内 Nhược đạo tiên gia thâm động nội.  
九丹換骨得懷歸 Hoàn-đan hoán cốt đắc hoài qui,

Dịch : Vào được trong động nơi tiên ở,

Xin thuốc thay xương rồi sẽ về.

Vị tăng ấy hỏi :

— « Thuốc thay xương » là thuốc gì ?

Người liền nói :

歷劫愚蒙無洞曉 Lịch kiếp ngu mông vô đống hiểu.

今晨一悟得開明 Kim thân nhất ngộ đắc khai minh.

*Dịch : Bao đời ngu đốt không hiểu gì,*

*Một mai ngộ được liền sáng suốt.*

— Sáng-suốt là thế nào.

Vị tăng ấy hỏi lại như thế, Người bảo :

開明照徹娑婆界 Khai minh triệt-triệt sa-bà giới,

一切眾生共一家 Nhất thiết chúng sinh cộng nhất gia.

*Dịch : Sáng suốt triệt khắp cõi sa-bà,*

*Hết thấy chúng sinh là một nhà.*

Nhà sư lại hỏi :

— Không còn chỗ dễ biện luận nữa thì còn biết hẳn ở đâu ?

Người dạy :

劫火洞然毫末盡 Kiếp hỏa đồng nhiên hào mạt tận,

青山依舊白雲飛 Thanh sơn y cựu bạch vân phi.

*Dịch : Lửa kiếp sáng tróng mây lông rờ,*

*Núi xanh, mây trắng vẫn vẫn vương.*

— Khi cái sắc thân này nó bại hoại ra thì thế nào ?

Nhà Sư lại hỏi, Người giả lời :

春來春去疑春盡 Xuân lai xuân khứ nghi xuân tận,

花落花開祇是春 Hoa lạc hoa khai chỉ thị xuân.

*Dịch : Xuân lại xuân đi ngờ xuân hết,*

*Hoa khai hoa rụng, vẫn là hoa.*

Nhà sư nghe đọc, còn đang nghĩ ngợi, thì Người đọc ngay câu kệ rằng :

平原經火後 Bình-nguyên kinh hỏa hậu,

植物各殊芳 Thực vật các thù phương.

Vị sư ấy liền sụp xuống lễ.

Mấy năm khi sắp hóa, Chân-không Thiền sư lại về hạt nhà chùa Bảo-cảm. Đến năm hội phong (1092) thứ 9 nhà Lý tháng 11 ngày 1. Lúc sắp tịch Người đọc một bài kệ rằng :

妙本虛無日且誇 Diệu bản hư vô nhật nhật khoa.

和風吹起徧娑婆 Hòa phong suy khởi biếu sa-bà.

人人盡說無爲樂 Nhân nhân tận thức vô vi lạc.

若得無爲始是家 Nhược đắc vô vi thủy thị gia.

Dịch : Cái gốc hư vô vốn màu nhiệm, ↓

Gió hòa rung khắp cõi sa-bà.

Vô-vi thú ấy ai không mến,

Tới chốn vô-vi mới thực nhà.

Đêm ấy, giờ tí, Người lại nói :

— Đạo của ta đã thành, giáo hóa của ta đã lưu hành rồi, thôi ta theo hóa-cơ mà đi về.

Nói xong, Người ngồi xếp bằng mà hóa. thọ 55 tuổi, tuổi lăng-lạp 36.

Hoàng Thái-hậu, Thiên-thành Công-chúa và vị đệ-tử là Mậu-nhân Ni-sư đều đưa lễ viếng, Ngày thứ hai Nghĩ-hải Đại-sư chùa Pháp-thành, chức Tứ tử y xa-môn 賜紫衣沙門 là Pháp-thành đưa đại chúng và đủ lễ vật đến làm lễ an táng, rồi xây tháp thờ ở ngoài nhà trai. Quan Học-sĩ Nguyễn-văn-Cử phụng tờ triệu soạn bài tháp-văn, Quan Công bộ Thượng thư Đoàn văn Khâm có bài thơ truy diệu rằng :

行高朝野振清風 Hạnh cao triều giã chấn thanh phong.

駐錫如雲慕集龍 Chú tịch như vân mộ tập long.

仁宇忽驚崩慧棟 Nhân vũ hốt kinh băng tuệ đống.

道林長嘯偃貞松 Đao lâm tràng thán yển trình lòng.  
 慕縈碧草添新塔 Mộ oanh bích thảo thiêm tân tháp.  
 水醮青山認苔容 Thủy trảm thanh sơn nhận tích dong.  
 寂寂禪關誰更叩 Tịch tịch thiền quan thùy cảnh khấu.  
 經過愁唳暮天鐘 Kinh qua sầu thính mộ thiên trung.

*Dịch : Triều nội nơi nơi cùng mển đức,*

*Như mây phôi phôi cuốn theo rồng.*

*Cõi nhân rừng đạo đang xâu uất,*

*Cột cả, cây cao bỗng dờ rung.*

*Nấm phủ cỏ xanh quanh bảo tháp,*

*Nước in núi biếc tưởng chân dung.*

*Cửa thiền vắng vẻ ai qua đó,*

*Lắng tiếng chuông hôm luống trạnh lòng.*

(còn nữa)

**D. N. T.**

## NĂM MỚI MỪNG TUỔI

Cứ trong một độ số của loài người 39000 ngày. Tức là loài người có thể sống được với cái hạn tuổi 100 năm, cũng có thể sống hơn cái độ số ấy nữa. Nhưng trong một cái Gia-đình 100 họ này. Thường thấy một số đông người, chừng 2, 3, 40 tuổi, đã xóa vết đường đời rồi đó. Còn đâu mà mừng rỡ cái tuổi mới năm nay? Ờn bóng Như lai, hôm nay chúng ta lại được hưởng cái tuổi mới năm nay đây, thì năm mới này ta muốn hơn cái năm mới khác. 360 ngày này muốn hơn 360 ngày qua, muốn hơn về mọi phương diện trong cuộc sinh tồn hoan hỷ.

Xét trong cõi đời có những người sống lâu mà tính

thần thư thái, tâm tính yên vui hơn hồi trẻ, là bởi kiếp trước đã khéo tu, thì kiếp này được hưởng duyên thọ. Kiếp này được hưởng thọ đầy, mà lại vụng tu, thì chẳng những kiếp sau phải giảm thọ, lại còn bị luân hồi qua kiếp nọ sang loài kia nữa.

Ồi! còn cái gì quý hơn cái tuổi sống lâu, tức là cái tuổi mới hàng năm mà chúng ta đang mừng nhau đây, vì hằng có nhiều điều hồ rã đã mua một cách trực tiếp được ư? song ta có thể mua một cách gián-tiếp được.

Vậy mua một cách gián tiếp là thế nào? thì ta hãy xem mấy câu sau này đủ chừng, ở kinh Kim-cương-giải-ách có ông Tỳ-khâu Nan-đạt theo Phật mà cầu duyên thọ, ông làm tinh việc phúc duyên mà sống được 108 tuổi. Lại như những ông Khán-lỗ-công, ông Bạch-lạc-thiên, và ngài Tây-sơn-tiên-sinh « trung quốc » đều là bậc hiền mà thọ cả, các vị bổ của bố-thí cho các kẻ bệnh người nghèo, nhất là ông Khán-lỗ-công hề đi đến quận nào cũng chẩn thí, cũng đào bỏ thối cả « phóng sinh » tất cả được 81 nơi, cho nên các vị đều được hưởng thọ.

Lại nhắc đến ngày trong năm mới tuổi mới của một vị Thiền-sư ở làng Điền-lãnh, đạo hiệu là Tô phong. Lúc còn nhỏ, theo hầu sư chùa Đông lâm, sau lớn lên thụ giới xuất gia, sau nữa ông đi vân du khắp chốn danh lam để tìm thầy học đạo, nhân gặp năm mới ngài Tô phong lúc đó nghĩ ngâm rằng... ngày nào năm nào, thì đạo Phật chẳng có chia mới hay cũ. tiệp đây vui bước xuất hành, để cầu đạo cho đạt cái trí hương. Thế là ngài đứng dấn với bầu gió đông phong, đến chùa Kiến-sơ học luôn cụ Tô Cẩm-thành hòa thượng 10 năm, lòng chạy không hề chầu nần. Một hôm ngài bạch với Thầy rằng... « Đức Thích ca tu hành trải ba A tăng kỳ kiếp mới thành Phật, thế mà nay Đại đức cứ giầy tôi Tâm tức Phật Phật tức tâm là ý nghĩa làm sao? »

Cụ Cẩm-thành đáp rằng... « Kinh vãng-thù, Phật giầy chúng sinh đã 49 năm, chưa từng đặt ra chữ-nghĩa bao

giờ, bẽ lấy văn-tự làm bằng chứng là Nê, lấy khổ hạnh cầu đạo là mê, lia tâm ra mà cầu Phật là ngoại, nếu chấp rằng tâm ấy là Phật lại là ma. »

Ông Tô phong lại hỏi : „nếu bảo rằng tâm ấy là Phật thì cái gì là Phật ? Cụ Cẩm-thành lại nói... « ngày xưa có người hỏi đức Mã-tổ, cũng như ông hỏi tôi đây, thì Mã-tổ giả nhời rằng... vậy ông còn ngờ trong tâm ấy cái gì không phải là Phật, thì ông chỉ ngay vào cho tôi xem nào, người ấy không nói sao, mã-tổ lại nói... Đạt được khắp nơi nơi, thì tâm ấy chỗ nào cũng là Phật, nếu không chán-ngộ được là sai nhầm mãi mãi. Chỉ vì nhời nói hay việc làm nó sai đi, thì sai cả tâm, lẽ tâm ấy không phải Phật, ông đã hiểu chưa, ngài Tô-phong nghe đến đây thì thưa rằng... con hiểu rồi ạ,

Cụ Cẩm thành lại hỏi... Ông hiểu thế nào ? Tô-phong thưa... con hiểu khắp nơi nơi, đâu cũng là tâm Phật cả vì miệng nói rằng Tâm tức Phật, nhưng đạo Phật không theo. việc đạo không làm cho nên tâm ấy chưa là Phật được. xong rồi Tô-phong xụpsuống lấy tẹ. Đức Cẩm-thành lại hỏi vặn lại rằng .. ông thật hiểu đến nơi rồi à ? rồi đặt tên cho ông Tô-phong là Thiện-hội thuyên-sur, nghĩa là khéo-hiểu, ngài Thiện-hội đắc đạo rồi về chùa Định-thiện ở huyện siêu loại, sau ngài tịch ở chùa ấy, vào năm Canh-thân, niên hiệu quang-bóa hồi nước ta nội thuộc nhà Đường. Rõ ràng cái năm mới, mà những vị có chí cầu đạo đắc đạo đó phải không ? Lại xin nhắc cái năm mới của các nhà đại Phát-minh ở Âu-châu thuở trước. Năm mới 690 Kỷ-nguyên, ở thành La-mã (ý đại lợi) ông Acta-ajurna xuất bản ra tờ báo hàng ngày làm thủy-tồ báo giới từ đấy. Đến năm mới 1618, ở thành Luân-đôn (Anh quốc) lại mới ra tờ quang-cáo (Impartialé intelligence) công bình-thông-lĩa. Đến năm mới 1704 ông Boston ở Mỹ lại in ra một tờ Tân-văn-tửi-hậu Lại đến cái năm mới 1830 ông Edwin ở thành Brighton phát minh ra cái phong-bì và tem, rồi đến bên Pháp cũng phát minh

ra cái hộp thư, (Boite aux lettres), để hàng ngày mở xem những đơn của dân bỏ kêu oan.

Bây giờ nói đến cái năm mới tuổi mới của chúng sinh hiện tại ta đây ra sao ?

Thiết tưởng Phái-già dù sắc tướng kém xưa, nhưng tinh thần và đạo-đức chắc bằng sắt đá, thì cái tuổi già mới cao giá-trị trong cảnh đời già chữ ! Há phải sống lâu già sỏi, hàng đời tồn lên là cụ đầu. Còn phái-trẻ đương là cái địa vị trọng-yếu của Tứ-dân, cũng phải mở mang ra mọi cái công cuộc mới, như là người làm ruộng, phải nghiên cứu cái cách mới làm mầu cho có ích lợi, kẻ đi học phải luyện rèn cái chí khí mới mà học cho tiến, người làm thợ phải chế ra các kiểu-mẫu mới, kẻ đi buôn phải tìm ra thứ hàng hóa mới. cũng như các vị danh nhân đời trước, vừa kể trên kia, vả lại chúng ta là Tín đồ nhà Phật, rừ Tăng hay Tục, phải làm thế nào cho cái mình mình này nó mới trước đẽ. Cái mình mình mới mãi, ngày nào năm nào, cũng vẫn thường thường mới mãi, cho xứng câu (Minh-đức-tân dân) hử đừng tiện cái dịp năm mới mừng tuổi, rồi ăn cho thỏa ngủ cho ngon, mặc cho sang chơi cho sướng mà thôi vậy.

Thiện-Bảo Tri-huyền-Tử

---

## TÂM ĐẠO TÂM

### CỦA QUAN TRI-CHÂU MANG NHAI

---

Châu Mang-nhai là sở tại của tỉnh Moncay, phải đi lâu bề từ Hai-phong ra Quan Tri-châu hiện thời là Ngô-khieu-Hợp, ngài cùng Tôn phu-nhân, đều là dòng dõi thế phiệt về tỉnh Quảng-yên, năm nay niên canh đều chưa tới tứ tuần, mà quan Châu chính là bực tân học xuất thân, nhưng đối với nhân-tâm thế đạo hiện thời, thì cái tư tưởng rất là quan cảm thống thiết, chả thế sao lại

lấy việc chấn hưng Phật-giáo giác ngộ nhân tâm làm trách nhiệm, tự ân cần viết thư thỉnh cầu hội Phật-giáo cử chư Tăng ra trụ-tri các chùa ở ngoài ấy, để đem đạo Phật khai hóa cho dân chúng, nên ký-giả mới có cơ hội được thừa mệnh đi, lại mời thêm sư ông Kinh đi cho có bạn nữa, kỳ này chúng tôi được gặp gỡ bao nhiêu là người Phật tử hữu duyên cũng nhờ có nhân duyên ấy vậy.

Sứ này là một nơi cách nước Tàu chỉ có một cái cầu dài độ vài trăm bước, nên sự xin phép diễn giảng rất là khó khăn, mà quan Châu cũng hết sức nhần nại dẫn tôi đi xin phép cùng là đi yết kiến hết thầy các nơi để xin phép cho kỳ được. Khi được phép rồi ngài cùng hội Hợp thiện tổ chức cuộc diễn giảng và bầy tiệc trà bánh tại đình Châu hàng, mời cả hai cụ lớn Thủ-tĩnh và hết thầy các công chức, và cùng là các nhà đạo tâm ở tỉnh đến nghe giảng và dự tiệc mừng chúng tôi rất là đông đúc long trọng, lại lĩnh rất nhiều kinh sách để phát biểu các thỉnh giả nữa. Ngoài ra còn tổ chức diễn đàn ở các thôn quê cũng không mấy nơi là bị kịp. Cũng vì châu này không có một vị Tăng ni ta nào trụ trì, nên các chùa có nhiều lẽ không hợp cho chúng tôi ở, mà phải ở luôn trong châu lý đến sáu ngày, thời thì thâu ngay đến đêm hết hội Hợp thiện tại đền hội Tin-lão lui tới luôn luôn, nhiều khi nghe tiếng Nam-mô trong Châu lý cũng như ngôi chùa ở nơi thành tại không khác, mà quan Châu cũng Tôn phu nhân, thủ chung sáu sóc ứng tiếp một cách rất bình đẳng, bất cứ người đứng về chủng tộc nào, cũng truyện trò ra về báo ái thân mật, nhiều hôm đến gần nửa đêm mà hãy còn đồng người hỏi kinh kệ, hỏi phép lễ bái, tụng niệm, đến khi ra về xem ý quan Châu cùng phu-nhân còn muốn lưu lại, làm cho chúng tôi đều phải phục là hai cái gương kính Phật, trọng Tăng, dùng nhân, ái chúng, rất là sáng sủa rực rỡ.



Vậy ký giả xin tường thuật lại bốn việc của Quan-châu tuyên bố với công chúng là những việc đã thực hành, đương thực hành, và hy vọng sắp thực hành, thì quý độc giả sẽ thấy tầm đạo tâm của ngài, mà nhờ tường của tôi không phải là đặt-mỹ. Bốn việc của Quan Châu tuyên bố

1. Ngài nói : « Trước khi tôi còn ở trung châu, nhiều lần được đi nghe giảng kinh, mỗi khi tôi nghe đến chân lý nhân quả, thì sự thấy tấm gương thiêng sáng của đức Từ-bi soi hết những sự hành vi của tôi lúc bình nhật, việc gì hợp với lương tâm thì thấy tâm hồn được khoan khoái mãi mãi, không có cái gì làm cho tôi khoan khoái dài lâu hơn nữa ; việc gì có phạm vào luật nhân quả, thì lại thấy trí não sồn rộn mãi mãi, mà cũng không có cái gì dọa nạt cho tôi sồn rộn hơn nữa ; ấy đạo Phật có cái pháp lực dắt dẫn cho tôi tiến hóa về đường tâm đức mạnh mẽ như vậy ; tôi dám chắc nhiều kẻ do tâm trí mê muội mà không có người cảnh tỉnh, nên chúng mới làm những sự thương luân bại lý, chứ có mấy người biết đạo lý mà cố tâm làm ra những sự nghiệp báo tây giới tây đất đâu ! Vậy thời biện trong xã-hội ta cần phải có Phật giáo, mà Phật giáo đối với cả tỉnh này cả Châu này, không khác gì mặt trời đương buổi trưa mà hang sâu vẫn tối. Tôi rất lấy làm ái ngại cho các tín đồ ở xứ này, mà thông cảm đến chỗ khuyết điểm của chư Tăng không chịu mạo hiểm khai hóa như Phật-Tổ xưa !

2. Châu này chỉ có vài vị sư ni người Tàu tru tri, về phần giới pháp như áo Cà-sa lễ Phật, gậy Tích-trương độ hơn đều không có cả, đọc tụng lễ bái lại đều là tiếng lâu, không ai hiểu gì cả, như thế thì tín đồ một châu này tránh sao cho khỏi những kẻ bàng môn tà đạo họ lợi dụng đạo Phật mà cớ hoặc nhân tâm, cho nên xứ này phần nhiều các tín đồ thụ quy giới, lĩnh sắc Bồ đề ở các nhà tự, có khác gì anh lăm đường lại dắt một lữ vào đường lăm không ?!

Chúng ta không nở để một Tâu giáo chân chính của Phật-giáo của mình mà hàng ngày phát ra những cái dị đoan quái trạng ấy, thì mới phải là người sùng thượng Phật Pháp.

3. Tôi cùng ngài chánh phó hội trưởng hội Hợp thiện đây, lại hiệp cùng với các bạn đồng chí, đã lập được hội Hợp-thiện được linh hai trăm hội-viên, hiện đương điều đình cho hội Tín lão sát nhập làm một, rồi sẽ tính cách làm một ngôi chùa ở giữa tỉnh này, để thỉnh chư Tăng trong hội Phật-giáo ra trụ-trị bấy giờ chúng tôi sẽ chuyển hội Hợp-thiện làm hội Phật-giáo thì mọi sự mới giữ gìn được lâu dài chắc chắn.

4. Cảnh tỉnh đây có một khu tha ma đã tới mấy thế kỷ nay, chông chắt hàng mấy nghìn cái mồ vô chủ, đã nheang lạnh khói tán, lại thêm mưa rêu nắng rã, hiện chúng tôi đã được Chính-phủ cho bóc và cấp tiền bốc hốt đem đi an táng tại nghĩa địa Hợp-thiện mới mở, khi bốc hốt lên thì những cái hiện trạng ở các ngôi mộ ấy, phát hiện ra, người nhân ái qua đường, ai cũng phải ngậm ngùi cho các cô hồn bạc phúc, sốu duyên, việc bốc hốt đã hầu xong, thì may được hai cụ lớn Đầu-linh khuyến khích hội chúng tôi hợp tâm lòng thành với hai cụ lớn để làm một tuần chay phả độ cho các cô hồn. Muốn cho hẳn việc của chúng tôi được hoàn toàn phúc thiện về sau, nên tôi phải ăn cần đến chư Tăng hội Phật-giáo đem đạo lực ra mà gầu bó nhân tâm xứ này. Vậy các kỳ diễn giảng sẽ đem hết toàn năng lực mà phò bầy tôn cái hội Phật-giáo và tán trợ việc nghĩa vụ cho hội chúng tôi.

Ký giả đáp : không những nước Nam ta cần phải chấn hưng Phật-giáo, mà đến cả hoàn cầu cũng đương nổi lên phong trào Phật-giáo nữa, như kỳ hội-đồng Phật-giáo Quốc-tế họp tại Paris là kinh thành nước Pháp có đủ đại biểu các nước là những bậc danh vọng trong Âu-châu đến họp, đã có một nhà đem cái tư tưởng thực tế ra hỏi Hội

đồng rằng : Phật-giáo là gì ? Họp hội nghị Phật-giáo để làm gì ? Đáp lại câu hỏi của các người ấy thì đã có tiếng chuông cảnh tỉnh của nhà đại văn hào nước anh là M. Beroard Shaw cho họ biết rằng : « Toàn thế giới ngày nay đang quay lại cái đời già man của thạch-khí thời-đại, thì cần phải có Phật giáo chấn hưng mới được ». Ông Đạt-nhân-Vực người Anh cũng nói : Tôi nhớ có quyển kinh Phật mà hiểu thấu được giáo-lý cao sâu mầu nhiệm của Phật ; tư tưởng của Âu-châu mà muốn tiến cao lên nữa thì phải dùng đến tư tưởng của Phật-giáo mới được hoàn toàn » có người bất đồng ý ché đong, ông nói : « Nhưng kinh điển của các giáo khác tôi đã xem trải cả rồi, chưa có giáo nào có đạo lý cao sâu mầu nhiệm như Phật-giáo » Lời quan đã nói ở trên, đem so sánh với những nhời của hai ông bác sĩ nước Anh, thực đúng như in.

Còn mục đích và trương-trình của hội Phật-giáo Bắc-kỳ thì mấy năm nay đã phát hiệu ra bằng Quốc âm in ở các kinh sách và báo Đuốc-Tuệ, mà làm hồi chuông cảnh tỉnh dịp mỗ chiểu hần, truyền bá cả tứ phương, hàng ngày có tới nghìn vạn người tuyên dương truyền đọc cái tôn chỉ « Sinh tương cố, tử tương ai » Nghĩa là giác ngộ cho đồng bào lúc sống yêu nhau như cốt nhục, lúc chết cũng yêu nhau như cốt nhục, rồi sẽ tùy duyên, tùy lực mà cấp cứu nhau về đường thực tế, lại đem tinh thần giáo lý mà dạy bảo nhau, hiểu đạo Phật cho dánh, làm đạo Phật cho đúng, rồi sẽ được hưởng chung cái ánh sáng Đuốc-Tuệ của đức Phật tổ Như-lai dẫn phước đến cho, còn đến các kỳ diễn giảng, tôi sẽ xin tuyên dương một vấn đề « Phật đạo có quan thiết với sự sống của đời người » để báo đáp lại tấm thịnh tình của quan cùng quý hội.

Thưa liệt quý giáo hữu : ở trên đã nói Hội cử tôi đi, cũng nhờ được đạo tâm của Quan Châu cùng hội Họp-thiện, mà có tới mấy nghìn người được hiểu biết đạo Phật và tôn chỉ của Hội, lại được ba trăm nhà lãnh kinh sách.

hai làng đồng tâm cùng hai ngôi chùa về hội, nhưng có nhiều trường hợp không đủ cho chư Tăng ra trụ trì khai hóa, nên Quan Châu cũng nói đề dự tính làm ngôi chùa khác, lại nhờ sức từ bi tiếp dẫn của Phật-tổ nên hội Tin-lão đã hoan hỷ hợp nhất với hội Hợp-thiện, đến việc lập đàn độ vong, hai cụ lớn đầu tỉnh và Quan Châu cùng các hội ở thành thị, thôn quê đến rước sách lễ bài rất là đông đúc vui vẻ, cho đến hôm chúng tôi về Hanoi mà các già lão còn đến phủ đường quyến luyến mãi từ sáng đến mười một giờ, hình như ai cũng không muốn cho chúng tôi về nữa, mà nếu không vì việc đạo, việc hội thì tôi cũng không thể nào nỡ rút cái đạo tình thân mật mà ra về thực.

Sa-môn Tố-Liên.

### BÀI CHÚC TỪ CỦA QUAN TRI CHÂU MANG NHAI TỈNH MONCAY

*Bầm hai cụ Lớn,*

*Bạch hai Sư ông,*

*Thưa quý ông quý bà,*

Tôi xin thay mặt cả hội Hợp-thiện và hội Tin-lão ở tỉnh Moncay này, mà trân trọng cảm tạ hai cụ Lớn cùng quý ngài không tiếc thì giờ đến chứng kiến một cách đông đúc vẻ vang, và dự tiệc trà do hai chúng tôi tổ chức để cảm tạ hội Phật-giáo cùng hai Sư ông đã vượt bề qua khơi, mà để chân đến tỉnh Hải-ninh này.

Lần này là lần thứ nhất mà tỉnh Hải-ninh chúng tôi được cái hân hạnh tiếp kiến hai Cao-đồ nhà Phật, chúng tôi không biết bày tỏ thế nào cho rõ được cái cảm tình trọng đạo tôn tăng được.

Chúng tôi xưa nay vẫn sùng thượng đạo Phật một cách rất mạnh-mẽ, vì đạo Phật là một đạo trung chính hoàn toàn. Song vì nhiều người không rõ được mục đích

của Phật giáo ra làm sao lại vội phê bình rằng: đạo Phật thế này, đạo Phật thế kia, đó bằng qua là những người không đọc đến những kinh sách nhà Phật đó thôi, chứ ai đã hiểu đến đạo Phật thì chỉ thấy đạo Phật là cái chuông Đại-giác để phá tan cõi mờ ám, mà đưa chúng sinh ra khỏi cảnh sống mê chết mộng khổ não mà thôi, cái lòng thi dục của người ta càng ngày càng bốc mạnh ngùn ngụt, bốc mạnh đến nỗi vẫn theo đạo Phật, mà không làm được một điều gì là đúng với đạo Phật nữa, đã không biết hổ thẹn là mình không theo đúng làm đúng thì thôi, lại còn tìm mưu kế để phá hoại những người có tâm thực hành theo đạo Phật nữa. Đạo Phật dạy ta ngày đêm tụng niệm cho nhớ lại cái chân lý đạo đức của đức Như-lai mà bắt trước mà làm theo cho đầy đủ thì còn gì mà an lạc hơn nữa. Phật xưa cũng chỉ là người, duy Phật có đức hạnh, đầy đủ, có trí-tuệ thần thông hơn người nên phải tôn kính, chứ không phải Phật là ông thần ông thánh oai linh hiển hách, hoặc là bực dị-kỳ do giới kia sai xuống để làm những việc phi thường, như là phù hộ xá tội cho những người đã có tội mà chỉ tìm cách cầu cúng để tránh khỏi tội đầu.

Nếu theo đạo Phật mà bỏ sự tụng niệm cũng là sai nhầm, mà chỉ thiên về thờ cúng cũng sai nhầm, chúng ta từ nay phải cần tìm cho thấy những cái chúng ta theo đạo Phật sai nhầm cho khỏi hại đến tinh thần tín ngưỡng của nước của nhà ta, nói ngay như việc các gia đình xã-hội hàng ngày phải lấy đạo đức mà đối phó cùng nhau mới sinh tồn được, mới an lạc được, mà bình đẳng bác ái thì hết thấy đạo đức đều do đó mà ra. Thế cho nên cái lòng bình-đẳng là cội gốc hết thấy mọi đạo đức. Người ta ai có lòng bình-đẳng thì làm việc gì cũng là Thiện cả, vì rằng mình đã cho người ta, cũng như mình thì làm gì còn có sự tranh đấu hiểm thù, nếu ở đời mà không có đạo đức bình đẳng bác ái thì mình chỉ lo lấy sự đối rét tai nạn của người khác, mình chỉ lo

ăn ngon mặc tốt cáo mình, mà chẳng đoái gì áo manh, cơm hẩm của kẻ khác.

Đại khái đạo Phật là cần dạy người ta phải niệm cầu tu hành như thế, nhưng chỉ vì lẽ không biết mà phần nhiều người theo sai lối lạc đường nên có gửi thơ về hội Bắc-kỳ Phật giáo yêu cầu một vị Tăng ra diễn giảng giáo hóa cho rõ cách thức theo đạo Phật, phải thế nào cho có lợi ích thực.

Hội Phật-giáo đã cử hai vị ra để xem xét và dẫn giải cho rõ mục-dịch Phật-giáo có quan thiết với sự sống của đời người.

Vậy tôi xin kính mời Sư ông Tố-liên đăng đàn diễn giảng và xin chúc hội Phật-giáo Bắc-kỳ được trường-thọ, và xin thay mặt hai hội Hợp-thiện và tín lão bản lĩnh mà cảm ơn hai vị.

A Di-Đà Phật

---

## LỄ KHÁNH THÀNH CHI HỘI PHẬT-GIAO ĐÔNG-TRIỀU

Sáng ngày 15 tháng giêng ta (1er Mars 1939), ban Trung-ương hội Phật-giáo về chứng kiến lễ khánh thành chi hội Phật-giáo huyện Đông-triều, hội quán lập tại chùa Yên-hoa làng Trạo-hà.

Ban Trung-ương đi có Sư ông Tố-liên ban Phật-học, sư ông Giải-ngạn do trường Phật-học Huế và đã qua Tàu tham học về. Hòa-thượng Bang-khát, Cao-mén, tham khảo Phạm-vân tại trường Bác-cổ Hanoi. Cụ Cử Dương-bá-Trạc, cụ Đỗ-nam-Tử Nhuận-trọng-Thiết.

Đông-triều là nơi danh tích về đạo Phật ở những đời Lý, Trần, Lê. Các tổ Thiền-ông phái Trúc lâm đều còn di-tích, nền cũ từng làm còn nhiều, nay chi-hội Trạo-hà thành lập, sẽ có ảnh hưởng lớn cho việc chấn hưng Phật

giáo và sẽ giúp cho hội chính được nhiều việc khảo cứu, bảo tồn dấu cũ đạo Phật nước nhà về vùng ấy. Bởi thế Trung ương lấy làm vui mừng lắm. Xe về đến nơi vừa 9 giờ rưỡi, ban Trị sự chi hội ra nghinh tiếp rất long trọng. Vì là ngày 15 tháng giêng chùa nào làng nào cũng làm lễ thượng nguyên nên chừ tăng về dự ít và thiện tín đến dự tuy đông nhưng cũng không ráo nhiệt lắm, phần nhiều chỉ những giáo hữu làng Trao bà và mấy xã gần. Sau khi ban Trị sự tri hội đọc chúc từ, sư cụ bản tự Bồ văn Chính đọc bài kệ mừng và ban đồng ầu đọc bài ca chúc, cụ Đờ nam lấy tư cách trước đã dạy học ở vùng này có biết nhiều thân hào trong huyện từ hồi hơn 30 năm trước. Lại có nhân duyên với hai Ngài Giác linh Hòa thượng là Cu Yên lâm và cụ Mễ xá. Chùa Yên hoa này chính là chùa của cụ Yên lâm cai quản. Vì thế cụ Đờ nam đứng lên giới thiệu các vị Trung ương cho chi hội và dễn giảng về mục đích chính hưng của hội Phật giáo là tìm ra cho thấy chỗ tông chỉ chân chính đạo cứu thế của đức Phật đà, và đem thuyết từ ân giải theo nghĩa nhân sinh cho giáo hữu biết đạo Phật rất quan hệ đến đời sống của người ta, chứ không phải là đạo trốn đời. Sau tuyên giáo hữu tu luyện lấy đức tính tiến dụng mãnh của Phật mà thực hành chủ nghĩa bình đẳng từ bi ra trong nhà, trong làng, trong nước; làm nên những sự nghiệp từ thiện dạy học, dạy nghề, bỏ hết những tục bố huộc, nên làm theo như cách dạy nghề thủ công cho con nhà nghèo ở trong chùa mà cụ cử Dương bá Trạc đã thi hành ở vùng Mễ sỹ Hưng yên.

Các giáo hữu rất lấy làm hoan hỉ và tinh ngộ đạo Phật lợi ích hiện tại là thế nào.

Nhân gặp cụ Trương thế Anh, Hoa kiều, đã từng làm Bá-chín ở Hanoi, cụ này Nho Pháp đều thông, rất mộ đạo Phật, thường có bài cho Đuốc-Tuệ đề là Cổ sơn Nhân. Thấy bạn hiền của hội và của Đuốc Tuệ, hai bên đều mừng vui vô cùng.

Lại có nhiều bà nhiều cô nhiều ông Hoa kiều khác cũng đến dự lễ.

Ông Lý trưởng Trạo bà thay ban trị sự đứng ra nói rằng việc tổ chức nên chỉ hội là các ông tạm thời làm trị sự. Nay xin Trung ương cho bầu ban Trị sự chính thức, các ông xin từ, sợ có dị nghị. Cụ Cử Dương lấy nghĩa hòa thuận diễn giải để các kỳ lão viên chức nghe mà đồng tâm làm việc hội cho thành đạt, mà sẽ mở cho các xã đều có chi giảng. Còn việc bầu ban Trị sự chính thức thì tùy trong chi hội sẽ lấy hòa khí mà kén người nào làm được việc thì thôi, nếu vị nào tuy làm làm thời mà nhiệt tâm thì xin lại cứ làm chức cho, không nên nhân ngã.

Các kỳ lão, giáo hữu đều vâng lời, 12 giờ thụ trai xong bâu Trung-ương về Hanoi.

## BÀI CHÚC KHÁNH THÀNH CHI HỘI ĐÔNG-TRIỀU

Nam-mô A-Di-Đà Phật,

Bần cụ Lớn Chánh hội trưởng

hội Phật giáo Bắc-kỳ.

Kính bạch chư đại đức và các giáo-hữu

Hôm nay là 15 tháng riêng Khánh thành chi hội tế hạt Đông-triều đây, trên được ơn cụ Lớn cùng chư đại đức và các vị Trung-ương các giáo hữu, không ngại đường xa giẫm thềm bớt chút thì giờ vàng ngọc tới chứng kiến đây, thực thỏa lấm lòng của bản hội đồng nhân chúng tôi khát vọng ba bốn năm chày, mà vẫn ước ao được có.

Bần cụ Lớn kính bạch chư đại đức và các giáo hữu Tế-hạt chúng tôi tuy là lấm lũng sơn cước, song về cổ thời, nhà Trần nhà Lý, cũng có thánh quân hiền



trường. tôn sùng Phật pháp ái sơn nhạo thủy, làm nên danh lam vĩ-đại cũng nhiều. như là Yên-tử (nay về Quảng-yên) Hồ-thiên, Ngọa-vân, Quỳnh-lâm, Yên-sinh v. v. Lúc bấy giờ tẻ-hạt chúng tôi được nhờ nương bóng hào quang của chư thánh tổ, thấm nhuần mùi cam lộ biết là chừng nào.

Cận lai chúng tôi sinh phải buổi Phật pháp suy đồi. thời cơ biến cải, thật là chằm luân khổ hải đáng buồn đáng oán, may lại được gặp cụ lớn và các vị tri thức thề lòng từ bi bác ái của Phật, thương đến nhân tâm, vận mệnh nước nhà, dựng ra hội Phật giáo chấn hưng này, tẻ hạt chúng tôi tuy là đường khơi giặm vắng, hang sâu ngõ hẹp mà bóng dương xuân cũng hằng soi tới, may được ơn cụ lớn cùng chư đại đức và các giáo hữu, gỡ lòng từ bi bác ái hoằng pháp lợi sinh, tới chừng kiến lễ thành lập cho chi hội chúng tôi thì đồng nhân chúng tôi rất cảm ơn Cụ lớn và các Ngài diễm hóa cho đồng nhân chúng tôi biết dưng mãnh, tinh tiến lên con đường giác ngộ. và cảm hóa cho tẻ hạt chúng tôi những người chưa nhập đạo biết đường mà nhập đạo, sau này chi hội chúng tôi, giáo hữu ngày một đông đúc, đạo giáo ngày một mở mang, thực là một tấm bà tâm, muốn nhà hạnh phúc của hội chính Phật giáo đáng quý thay đáng trọng thay.

Nam mô a di đà Phật.

---

**Bài hát chúc của ban đồng-ấu  
chi hội Đồng triều**

Vui, vui rõ thực là vui,

Nay mừng Phật giáo gặp thời chấn hưng.

Trung, Nam, Bắc vang lừng ba cõi,

Giật người đời ra khỏi sóng mê.

Nước cam lộ, cây bồ đề,

Ra tay lễ độ lòng mê thói là.

Nay chứng quả có tòa sinh Phật,

Phúc muốn nhà ấy thực là may.

Hiện thân thuyết pháp cho hay  
 Đêm đêm mở rộng, ngày ngày chuống khua.  
 Trẻ già dón rước tranh đua,  
 Về miền Đông quận, tới chùa Yên hoa.  
 Phật đài tượng pháp ngiy nga,  
 Có cây trăm thước có hoa bốn mùa.  
 Chúng tôi đồng ầu hoan hô,  
 Lậy Phật lậy lễ độ cho sau này,  
 Độ cho chi hội từ nay,  
 Người ngày đồng đức đạo ngày mở mang.  
 Nam mô Phật lễ Hồng bang,  
 Độ cho con cháu Nam bang nước nhà.  
 Độ cho xã tắc, sơn hà,  
 Độ cho dân nước thái hóa hơn xưa,  
 Độ cho Phật giáo muôn thu.  
 Bảo nhau khuya sớm cùng tu đạo lành.  
 Ngày nay mở liệc khánh thành,  
 Chúc mừng mấy chữ hoan nghinh gọi là.  
 Nhớ ghi công đức hà xa

**Bài ca chúc lễ khánh thành của bản tự  
 chùa Trạo hà**

Dương tuần gió mát giếng thanh  
 Đông triều Phật-giáo khánh thành từ nay.  
 Linh sơn xưa có thể này.  
 Bây giờ ầu cũng là ngày chấn hưng.  
 Linh văn Đuốc-tuệ trng bưng  
 Tháp phương giáo hữu nước lòng ừn xa.  
 Nước non cũng nước non nhà,  
 Lậy, Trần xưa dễ bao là thiện duyên.  
 Thì nay xin rớt một niêm,  
 Xây đài cực lạc trong miền nhân gian.  
 Nhớ ơn công đức bảo ban,  
 Còn nhiều kết quả trầu tran sau này.

*Chị xin đức Phật phương tây,  
Tiếp dẫn thiên chúng hội này thành công.*

*Lại một đôi câu đối :*

*Tuệ trúc tràng huy, hỏa-đức tranh quang  
lân nhật nguyệt.*

*Thần trung đại khẩu, kim thanh hưởng  
chấn cự sơn-hà.*

*Bản-tự chùa Trạo-hà  
ĐỖ-VĂN-CHÍNH*

### *Diễn kịch Phật-giáo Hải-dương*

Muốn cho đạo Phật trởng phổ cập đến quần chúng bằng cái cách vui thú dễ cảm, chi hội Phật-giáo Hải dương có tổ chức một ban diễn kịch Phật hóa lối hát chèo.

Nhân viên trong ban do những hội viên của chi hội, là những viên chức các công sở, chủ hiệu công thương và các cô các cậu con của các vị ấy ra sắm các vai trò.

Vì hi sinh cho việc hội, cho đạo Phật, ban hát này đã khéo tựa trọn người và đèn tập trong mấy tháng Từ cuối năm ngoái đã được quan Công-sứ cho phép lưu đi diễn ở các phủ huyện trong tỉnh hạt lấy tiền giúp vào quỹ Tăng-học của chi hội tỉnh Hải dương. Hiện đã đi diễn được 3, 4 phủ huyện, đến hạt nào, quan-thâu giáo hữu hạt ấy đều hoan nghinh, phủ Vĩnh-bảo bán được ngót 600\$00 vé. Trong số này hội có cúng cho bội thể thao hơn một trăm.

Vì thế nhân ngày đầu xuân, tối 11 Mars 1939 (ngày 21 tháng giêng ta) ban hát khai diễn tại Hội-quan để các hội viên xem. Cụ Tuần Trần-văn-Đại Chánh Đại-lý chỉ hội Phật-giáo Hải dương đứng mời Cụ Thượng Nguyễn-văn-Quốc Chánh Hội-trưởng hội Trung-ương Hanoi và mấy vị Cư sĩ xuống chứng minh.

9 giờ tối sau khi ăn cơm ở tư-độ Cụ Tuần Trần xong,

Cụ Chánh Hội-trưởng và mấy vị Cư sĩ ra hội quán chùa Đông Thuần xem diễn.

Tối hôm nay diễn vở « Quả báo luân hồi » của ông Đình gia Thuyết hội viên chi hội Phật giáo Ninh bình soạn. Tựa là sự tích câu Ngạn ngữ « Sinh con rồi mới sinh cha, sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông ».

Các vị xắm các vai như sau này :

Ông Chí	xắm vai	Trần Tham.
Ông Thọ	»	Cao nghĩa (Lý trưởng)
Ông Đình ký	»	Quan huyện.
Ông Công chân	»	Từn phai.
Ông Chới	»	Khách nợ.
Ông Hợp thân	»	Sư cụ.
Ông Ích sinh	»	Thầy bói. lái dó.
Ông Hào	»	Ngư ông.
Ông Đồng Thương	»	Hành khát thầy cúng.
Ông Lư	»	Thầy địa lý Tàu, đồ iê.
Ông Tuyết	»	Lính cơ
Ông Lung	»	Cai lệ. thằng nhỏ
Cô Tĩnh	»	vợ Trần-tham, chỉ bắt của
Cô Phước Hải	xắm vai	Giáo-đầu. chủ tiền, Trần hồi
Cô Bích	»	consen, vợ Cao nghĩa
Cô Cương	»	con Cao nghĩa

Sự tích vở « Quả báo luân hồi » đại lược như sau này :  
Cao Nghĩa nhà giàu, nghĩa hiệp, cùng vợ và một con gái đi du lịch, gặp việc hoạn nạn thì bỏ thí. Nhân ghé thăm bạn cũ là Trần-Taam, thấy bạn nghèo khổ, giúp 30 nén bạc hẹn sau bạn khá chỉ lấy vớ. Họan Cao-

nghĩa cho vợ con về quê. một mình đi du lịch phương xa. một hôm qua đò giữa sông bị phong ba, trong thuyền hành khách toàn là đò tề, khách nơ. trên mây có tiếng gọi tên « Cao-nghĩa », chứng cho là Cao-nghĩa có tội. trời phạt và chúng bắt Cao-nghĩa phải nhảy xuống sông. Thi Cao nghĩa vào bờ được. còn bọn kia bị đắm dờ chết cả. Cao-nghĩa mất cả hành lý, từ đó nghèo phiêu bạt, sau tìm đến Trần-Tham để nhờ ít tiền về quê. Bấy giờ Trần-Tham nhờ vốn của bạn và làm ăn ác nghiệt nổi giàu to. Tham sợ Nghĩa đòi nợ hèn hèn với vợ đánh thuốc độc vào rượu cho Nghĩa chết. Vợ chồng Tham giàu có mà không có con cái gì. đi cầu tự, thần báo mộng lấy quả chuối ở cây sau vườn mà ăn, thì ra quả chuối ở cái cây chỗ tròn Cao-nghĩa. Ăn rồi vợ Tham có thai đẻ một đứa con gái, đặt tên là Trần Hồi, mặt mũi khôi ngô mà không biết nói. Đến năm Trần Hồi lên 10 tuổi, bỗng noi một câu « Len quan tôi sẽ nói », thề rồi lại câm. Vợ chồng Tham tưởng con là kỳ tài gì, bèn đưa lên quan Huyện thì ra Trần-Hồi chính là Cao nghĩa tái sinh, y nói hết với quan rồi oan bị Tham giết. Quau cho khám nghiệm quả thực. Vợ chồng Tham bị giam sợ tội tự tử. Còn Cao nghĩa tái sinh tức Trần Hồi thì xin quan cho đưa về bản quán. Bấy giờ vợ Cao nghĩa đã già, con gái đã có cháu, đang cùng nhau nhớ mong bỗng Lý trưởng dẫn Cao nghĩa tái sinh về. Thề là : *Sinh con rồi mới sinh cha, Sinh cháu dữ nhà rồi mới sinh ông.* Câu chuyện truyền kỳ, được ông Thuyết, nhà văn sĩ, khéo sắp thành trò canh và đặt nhời nói câu hát khá lắm. Lại được ban tài từ chi hội Phật giáo Hải dương là những người có vị trí trong xã hội kreo xấu. Do nhưu cách đứng đắn khác với nhà nghề, nên vai nào cũng tự nhiên rất nói. Nhất là cô Phước-Hải mới độ 11 tuổi xấu vai chủ tiêu. Trần Hồi và giáo đầu rất linh hoạt. Còn các vai khác đều bực chán lắm. Kịch diễn mãi đến 12 giờ rưỡi đèn mờ. Cự Chánh Hội trưởng cầm ơn toàn ban. Cự lớn Trần và chi hội đã khéo lưu tâm đến việc truyền bá đạo

Phật bằng hi sinh ra cách diễg kịch, cho đạo phồ cập như thấ. Lai thu được tiền giúp quĩ cho hội. Cụ có lặg cho mấ cũ 5\$00 để gọi tổ lòng tưởg lặ.

Trong vở có mấ câu hát như sau :

1. Cò bắt cua : *Xin đừg khinh chị bắt cua  
Tuy không trái truốt như cò lán thời,  
Nhưng mà làm lấ ai ơi,  
Chứ không ấ bầm như số đốg người  
trong phải nữ lưu.*
2. Ngu ông : *Tham mồi cá mắc lượi câu,  
Nào ai là kẻ tham cầu lợi danh.*
3. Ông Thừa Phái : *Việc vắn án phải quan hoài,  
Một câu nặng nhẹ bao người oán khiên.*

**Những vị Cư-sĩ giảng diễg tại hội quán Trung-tườg về những ngày rằm và những ngày khánh tiết trong năm Kỷ-mão (1939)**

Theo biên bản hội-đồg ban khảo cứu hội Phật giáo ngày 15 tháng giềg năm nay, đã công cử các vị Cư-sĩ, diễg giảng về những ngày rằm (ngày 15 trong tháng) và những ngày khánh-liết trong một năm nay như sau này :

Ngày rằm tháng riêng	ông Huỳnh-bá-Dưỡg
Ngày rằm tháng 2	ông Nguyễn Trọng-Thuật
Ngày rằm tháng 3	ông Nguyễn-văn-Ba
Ngày rằm tháng 4	ông Nguyễn-thượg-Cần
Ngày rằm tháng 5	ông Dương-bá-Trạc
Ngày rằm tháng 6	ông Vũ-duy-Hoán
Ngày rằm tháng 7	ông Nguyễn-hữ-Kha
Ngày rằm tháng 8	ông Trần-trọng Kim
Ngày rằm tháng 9	ông Trần-văn Giáp
Ngày rằm tháng 10	ông Bùi-Kỷ
Ngày rằm tháng 11	ông Nguyễn-hữ-Tiến
Ngày rằm tháng 12	ông Nguyễn-đỗ-Mục

**Hai ngày Khánh tiết**

Ngày mồng 8 tháng 4, ông Nguyễn huy Xương

Ngày 17 tháng 11, ông Phạm tài Luyện

Nước Chi na tới, cách đây xa xôi, được biết phép Phật rất muộn màng, nay tuy cũng được thấm nhuần đôi chút, hãy còn chưa được đầy đủ vì thế cho nên tôi phải tìm tòi đến tận đây, nay quả như lời nguyện, đều là nhờ những tấm lòng thành của các vị nhân-hiền bên nước chúng tôi khát ngưỡng mãi, cho nên tôi không dám một phút nào quên.

Trong kinh nói rằng: « ai làm ngăn trở mất pháp - lợi người, đời đời bị mù » Nếu các ngài cố lưu Huyền-trang lại, thì khiến cho biết bao nhiêu con người tu hành, thiệt thòi cái lợi biết pháp, cái báo mù kia, há chẳng đáng sợ lắm ru? Vua nói: Đệ tử kính mộ cái đức của Pháp sư, những muốn cung kính cúng dàng mãi, nếu có hại đến sự ích lợi của người, thực cũng lấy làm sợ hãi lắm, vậy ở đây xin tùy pháp-sư. Nhưng chưa biết pháp sư về thì đi con đường nào, nếu đi con đường nam hải, đệ tử xin cho sứ giả hộ-tống.

Pháp sư nói: Khi Huyền-trang ở bên Chi na đi sang, đến phía tây nước tôi, có qua một nước là nước Cao-xương, ông vua nước ấy thông minh mộ đạo, thấy tôi sang đây cầu đạo, lấy làm hoan hỉ lắm, nên tư cấp cho rất hậu và nguyện khi về thì lại qua thăm, tình quá nặng nề, không thể sai lời được, cho nên nay cũng lại đi theo lối cũ mà về

Vua nói: thế thì Pháp sư phải dùng hết bao nhiêu tư lương? Pháp sư nói: cũng không cần gì đến tư-lương.

Vua nói: Không thể thế được, nói rồi sai đem các thứ vàng bạc châu báu ra tặng, vua Cru - ma - la cũng cúng các vật báu, pháp sư đều từ cả, chỉ nhận có một cái áo lông của vua Cru - ma-la để đi đường che mưa. Đoạn rồi từ biệt ra về, vua và đại chúng tiễn theo ngoài ba mươi dặm, lúc sắp chia tay, ai nấy đều khóc lớt mướt, nghẹn ngào nói không nên lời nữa. Pháp sư cho sắp cả kinh tượng đóng lên yên ngựa của vua Ô-địa-đa xứ bắc ấn-độ đã giúp cho mà dần dần đi.

Hôm sau vua Giời-nhật lại cho đem một con voi đen lớn và ba ngàn tiền vàng, một vai tiền bạc để cung những sự chi phí ăn đường cho pháp sư.

Ba hôm sau nữa vua lại cùng vua Cưu-ma-la vua Bạt tra cùng mấy trăm quân kỵ đuổi theo để tiền pháp sư một lần nữa và lấy lụa trắng viết thư đóng ấn. đồ gấm sấp lại, sai bốn viên sứ quau đi với Pháp sư. qua nước nào thì đưa thư cho nước ấy giúp đỡ cho đến tận cõi nước tâu.

Bắt đầu đi từ nước Bát-la-gia, thẳng phía tây nam qua một cánh rừng lớn, đi bảy ngày đến nước Kiều-thượng-di. Về phía nam thành ấy có cái vườn của ông Cù-la trưởng giả cúng dàng Phật. Pháp sư tới lễ các thành tịch, lại đi về phía tây bắc hơn một tháng trời, trải qua mấy nước, đến lễ thành tịch ở Thiên-đế; lại đi về phía tây bắc độ ba do-tuần, đến kinh thành nước Tỳ-la na-noa gặp hai ban đồng học là ngài Sư tử-quang và Sư-tử nguyệt đang dâng Cầu-xá và Duy-thức ở đấy, thấy pháp-sư đến lấy làm vui mừng quá mới mời ở lại dâng. Pháp-sư khai giảng Du-giã quyết trạch và Đối-pháp luận vừa dùng hai tháng mới xong. Pháp sư lại từ ra về. Đi thẳng về phía tây bắc hơn một tháng trời, đi qua mấy nước đến nước Sâ-lan đạt, tức là kinh đô nước Bắc Ấn-độ đình lại một tháng.

Vua Ô-dịa sai người hộ tống, đi về phía tây, hơn 20 ngày, đến nước Tăng-bà-bồ la. Bấy giờ có hơn một 100 vị sư, đều là người ở xứ bắc cùng mang kinh tượng đi theo pháp sư hơn mười ngày trời, đi qua toàn khe núi Chấu đó có nhiều giặc cướp lắm. pháp sư e chúng cướp hấy, mới sai một vị sư đi trước, nếu gặp giặc cướp thì nói cho chúng biết là sư ở phương xa tại cầu pháp. chỉ có kinh tượng và xá lợi thôi, mong rằng các vị đầu-việt đều ủng hộ cho, đừng có ngờ vực sinh lòng nghĩ sai.

Pháp sư cùng chúng đi sau, cũng thường gặp cướp, luôn, nhưng không bị xảy ra chuyện gì cả. Đi hơn 20



ngày, đến nước Đát soa thì na, lại đến lễ chõ ngài Nguyệt quang vương đã bỏ thi ngàn đầu một lần nữa. Về phía đông bắc, cách nước Đát-soa thi-la đó 50 do tuần tức là nước Ca-thấp di-la. Vua nước ấy có sai sứ sang đón Pháp-sur vì voi tải nhiều đồ nặng không thể sang được.

Định lại hôm ngày, lại đi về phía tây bắc, ba ngày đến con sông Tín-độ, sông rộng lớn năm sáu dặm, kinh tượng và các bạn cùng đi đều xuống thuyền, còn Pháp-sur thì cưỡi voi qua sông. Thuyền đi đến giòng sông, bỗng nổi cơn phong ba, thuyền chòng chành giữ mấy lần tuyết đấm, người coi kính sợ qua ngã nhào xuống sông, mọi người vội kéo lên được, bắt mất 50 bó kính và các thứ hoa cỏ lạ xuống sông, ngoài ra còn giữ được hoàn toàn cả.

Bấy giờ vua Ca-tất-thí thân về thành Ô-đạc-cà-hán-trà trước, nghe tin Pháp-sur đến, thân chinh đến bên sông đón tiếp và hỏi Pháp-sur rằng : khi đem kính về có đem các thứ hoa bên Ấn-độ về không ? Pháp-sur nói : có đem về, nhưng bị sóng gió mất cả, lại mất cả kính nữa.

Vua nói : Sóng gió lật thuyền chính là tại chỗ đó từ xưa tới nay, ai mang hoa cỏ qua sông cũng đều như thế cả. Hàn-huyền rồi cùng Pháp-sur cùng trở vào trong thành, chú ở một ngôi chùa, định lại hơn 50 ngày, để cho người sang nước Ô-thường-na sao lấy ba tạng Ca-diếp từ gia. Vua Ca-thấp di nghe Pháp-sur gần đến cũng thân chinh từ xa đón lại bản hoàn mấy ngày mới về.

Pháp-sur cáo từ đi, vua Ca-tất-thí tiễn theo, đi về phía tây bắc hơn một tháng trời, đến nước Lam-ba. Vua nước Lam-ba sai thái tử đi đón trước, rồi sắc cho nhân dân trong thành, và các tăng chúng, sửa soạn chàng phan bảo cái ra ngoài thành đón. Pháp-sur đi gần đến thành, đã thấy tăng-tục đến hơn ba ngàn người, chàng phan rợp trời, kéo nhau ra đón, trông thấy Pháp-sur, vui mừng lễ bái, xúm xít xung quanh, tán tụng rước vào.

Tới trong kinh đô, vào nghỉ ở một ngôi chùa lớn, vua nước ấy cũng lưu lại làm một hội vô-già đại-thí 75 ngày. Từ đó đi về phía nam, hơn 15 ngày, qua nước Phạt-thi-h-ma, chiêm lễ các thánh tích, lại đi về phía tây bắc qua nước A-bạc-kiện, quay về tây bắc, hơn 500 dặm, đến nước Phạt-lật-thị-tát-dăng-na, từ đó đi bằng về phía đông, đến nước Ca-tát-Thí, vua lại làm một đàn đại-thí luôn bảy ngày. Thí xong, Pháp-sư từ đi, nhằm phía đông bắc, hơn một do tuần, lại đến thành Cù-lư tát-bằng, bấy giờ vua Ca-tát-thí mới cáo biệt và sai một viên đại thần đem một trăm phu mang lương cỏ tiễn Pháp-sư qua núi tuyết, đi bảy ngày đến một quả núi lớn. Núi ấy cao chót vót, lộ nhỏ nhiều ngọn, ngọn phẳng ngọn nhọn, hình thế khác nhau, leo chèo khó nhọc, không thể tả xiết được.

Từ đây không thể cưỡi ngựa được nữa, phải trống gậy mà leo lên, ròng rã bảy ngày, đến một ngọn núi cao ngất, dưới núi có một cái làng độ hơn một trăm nhà, nhà toàn chân dê cả, dê to bằng con lừa.

Đêm hôm ấy ngủ ở làng ấy, đến nửa đêm lại trở dậy đi, nhờ người làng ấy cưỡi dê rừng đi trước dẫn đường, xứ ấy có nhiều khe tuyết ngời sáng, nếu không có người hướng-đạo, khó sao tránh được cái vạ sa-ngã. Đến sáng ngày mai, vừa tới chỗ gian hiểm, theo sau chỉ có bảy vị sư và vạ hơn hai chục phu tải, một con voi, mười con lừa và bốn con ngựa thôi. Ngày mai đến vệ núi, tìm đường quanh co, lại lên một trái núi, trông trắng như tuyết, đến lúc đến nơi, té ra là đá trắng cả. Núi này rất cao, dù mây giót bay, cũng không tới đỉnh. Hôm ấy đi đến gần tối, mới tới đỉnh núi, gió rét căm căm, trong tầng-lũ không có một người nào đứng yên được. Trên núi không có cây cỏ gì cả, chỉ toàn những mồm đá tua tủa, y như măng rừng. Chỗ này núi cao gió hót, chim bay qua đó, cũng không ruổi được thẳng cánh, kể các núi trong châu Nam-thiền, chưa thấy núi nào cao hơn quả núi này.

## PHẬT THUYẾT TU-MA-ĐỀ TRƯỞNG GIẢ KINH

Sang đời sau này, có thiện nam tín nữ nào thụ trì được bản kinh « Như lai sở thuyết thị hiện chúng sinh » này, chỉ trong bảy ngày, tự biết các việc kiếp trước, thứ độc không làm hại được, vào lửa không cháy, xuống nước không chìm, không đọa vào nơi địa-ngục, ngạ quỷ, súc sinh, bất nạn (1). Khi bỏ thân phàm này, được sinh lên trước mặt đức Di lạc, được giữ vào trong hội thứ nhất của đức Di lạc Phật nói song kinh này, ngài A-nan và cả đại chúng : Thiên, Long, Dạ xoa, Càn-thát-bà, A tu la, Ca lâu-la, Khẩn na-la, Ma hầu la giả, Nhân và Phi-nhân, nghe Phật nói rồi, đều vui vẻ phụng hành.

HẾT

### Mấy lời bàn gộp sau khi dịch song kinh Phật thuyết Tu ma đề Trưởng-giả tử

Vô thường.... vô thường.... ai đã đọc qua kinh Phật, đã bước chân vào đến cửa chùa, cũng nghe thấy cũng coi thấy hai chữ vô thường, mà đến trăm kinh ngàn điển của Phật, cũng đều thấy hai chữ vô thường, đủ biết cái nghĩa vô-thường đối với Phật pháp quan-hệ biết là nhường nào ! Sao thế ? — Vì rằng chúng

(1) Bát nạn ; 1 Địa-ngục, 2 Súc sinh, 3 Ngạ quỷ, 4 Cõi trời tràng thọ ; 5 Sinh cõi Bắc uất đản việt 6 Mù điếc cảm ngộ, 7 Tài bộ lấu lĩnh ; 8 Sinh trước Phật hay sau Phật.

sinh sở dĩ gây nên nghiệp ác, vô-lượng vô-biên nỗi thống khổ đều chỉ vì một cái ta (ngã) Ta ăn, ta mặc, ta đi, ta ở, ta chơi ta đùa, biết bao nhiêu cái ta cần, ta phải lo cho ta: lại còn lo cho con ta, cháu ta, cho chí trăm ngàn vạn kiếp về sau ta. Vì nhận cái ta nó có thương, nó giải giặc như thế, cho nên cái gì lợi cho ta thì dù hại-nhân hại vật đến đâu cũng không đoái đến, giết một lúc hàng vạn hàng ức chúng-sinh mà lợi cho ta cũng không tanh tay. Hết thầy thế giới nhân loại đều nhận có ta có thương, cho nên mới gây nên cái vạ chiến tranh lung tung trong khắp các nơi khắp các loài, không thể nào tìm được cái thủ bòa bình nữa. Dù có các nhà hiền triết thuyết ra đạo đức nhân nghĩa chi chi, cũng không sao cứu vãn được Đức Phật Thích ca ta tu chứng tới cõi đại giác, cũng như một ông thánh thuốc, biết đến căn bệnh thâm ác ấy nó chỉ bởi cái ta mà làm cho cái ta thêm lớn thêm giầy là vì cái có thương, muốn trị đến tận căn bệnh, thì phải phá tan cái căn bệnh có thương ấy đi thì cái bệnh ta cũng hết, cho nên Phật mới chỉ cho ta biết vị thuốc vô thương đó, nó tức là một phương thuốc bí truyền chữa cái bệnh có thương chấp ngã rất kì diệu vậy. Cái nghĩa vô thương, kinh nào Phật cũng có nói, nhưng bản kinh này thì Phật nói lại tường tận hơn. Tôi xin lược chia ra hai đoạn như sau này cho dễ hiểu.

I Chỉ rõ cái tính chấp có thương của chúng sinh : — Phật nói cái cảnh tượng mọi người gào khóc thương nhớ một người : nào giàu, nào sang, nào trẻ nào tài, nào phúc nào đức, dù hết mọi cảnh mà thế gian cho là tốt phẩm, là trang-cửu vô-cùng, thế mà nhất dân vô thương, họ hàng thân thích, đập sọ kêu trời, nào có ích chi. Không những thế gian, nói ngay đến phần xuất thế-gian như quá-khứ chư-Phật, cho đến chính ngài Thích-

ca mâu-ny nữa, đã có cái thân phàm tất cũng phải chịu vô thường hết, đề cảnh tỉnh cho người ta biết ở thế-gian này từ cái thân mình cho đến muôn sự muôn vật đều là khổ, là không, là vô thường hết, mà phá tan cái mê chấp-ngã có thường đi, rồi mới nói chuyện tu hành giải thoát được.

II Đã phá vô-thường lại phải biết có thường. - Đời là vô-thường, chúng sinh chấp là có thường, cố nhiên là lầm; mà chân như là chân thường, nhị thừa lại cho là vô-thường, cũng là sai lầm. Cho nên Phật độ chúng sinh, đã khai cho biết cái thân là vô thường, mọi sự là vô-thường, đề phá tính chấp-ngã đi đã, rồi Phật lại ấn-định cho hay rằng lại có một cái chân-thường, chân lạc, chân ngã chân tịnh, tức là cõi vô-dur niết-bàn, phải chứng đến chỗ đó mới là giải thoát thật. Cho nên Phật và các vị Bồ tát tu chứng tới cõi chân-thường, thì tự độ cho mình, lại độ cho hết thầy chúng sinh, tự giác ngộ rồi, lại giác ngộ cho hết thầy các giống hữu tình, viên dung tự-tại, không thiên chấp, không dục dề, phát nguyện lớn, làm công lớn, mà chẳng bao giờ tham luyến mê hoặc; Còn kẻ tu lầm thì chỉ biết thế-gian là vô thường, là khổ, rồi sinh ra chán ngán sợ sệt, sợ sinh-tử, ghét chúng sinh, thành ra một hạng tự-tự tự- lợi, lầm lạc một đời.

Đó vì cái nghĩa vô-thường của Phật tính - vì như thế, nếu không hiểu hẳn, thì đã tự làm lầm mình, lại còn làm cho người ta hiểu lầm đạo Phật là đạo chán đời là đạo du-ngũ người, để cho người ta lảng sa đường đạo, tội lỗi nào có phải là nhỏ đâu, cho nên tôi dám đánh bạo mà lạm bàn mấy lời đó thôi, dám mong các giáo hữu cùng lượng cho.

*A-di-đà Phật*

**Thiều Chửu**

## PHÉP HỘ-NIỆM

Có nhiều vị Hội-viên ở các chi hội Phật-giáo hỏi về việc ban Hộ-niệm tụng niệm cho Hội viên thế nào là phải, vậy tôi xin trả lời chung lên đây để các Ngài rõ.

### I. — TỤNG ĐÀO BỆNH

Khi có vị Hội viên nào yếu, một lòng thành tín, thỉnh ban Hộ-niệm tụng kinh cho thì nên tụng kinh Dược-sur, nhất là được bày người cùng tụng một hội thì hay lắm, nếu không thì một người tụng cũng được. Lễ nghi chỉ nên dùng hương hoa và bày ngọn đèn hay nến mà thôi.

### II. — HỘ NIỆM

Khi có một vị Hội viên nào đau nặng sắp tịch mà thỉnh đến ban Hộ-niệm, thì ban Hộ niệm đến tận bên giường người ốm mà đọc bài tán « A-di-đà Phật thân kim sắc v. v. » rồi niệm danh hiệu đức Di-đà ba chàng, niệm hiệu Quán âm mười tiếng, hiệu Đại-thế-Chí mười tiếng, hiệu Thanh-tịnh đại-hải mười tiếng, đoạn phát nguyện rằng :

Niệm Phật công đức thù thắng hạnh,

Vô biên thắng phúc giai hồi hướng.

Phả nguyện trăm nịch chư chúng sinh,

Tốc vãng vô lượng quang Phật sai.

Thập phương tam thế nhất thiết Phật,

Chư tôn bồ-tát ma-ha-tát,

Ma ha bát nhã ba la mật,

Tứ sinh cửu hữu, đồng dâng hoa tọng huyên môn.

Bất nạn tam đồ cộng nhập tỷ lệ tinh hải.

« Nam mô sa-bà thế giới tam-giới đại sư, tứ sinh từ phụ, nhân thiên giáo chủ thiên bách ức hóa thân. Bản-sư hòa thượng Thích-ca mâu-ny Phật ». (câu này đọc ba lượt).

Đoạn đọc ba câu : Tự quy y Phật v. v. thế là xong.

TRUYỆN  
LỘC-MAU PHU NHAN

(tiếp theo)

Bấy giờ Lộc-mẫu phu nhân.

Rằng vua không phải nhọc nhằn thế chi.

Nay nội-diện cung phi chan chứa,

Giao mỗi người một đứa giữ nuôi.

Mai sau thái tử nên người,

Mỗi con một mẹ gia tài cùng chung.

Vua nghe nói lạ lòng gạn hỏi,

Rằng cung-phi bạc đãi với bà.

Đã không chấp lỗi người ta,

Lại giao con quý cho mà nuôi thay.

Lộc-mẫu lại liền ngay chuyển lấu,

Rằng ghen tương thói xấu ở đời.

Tôi đây từ thừa làm người,

Chưa từng hiềm khích với ai bao giờ.

Các cung nữ vì mê gậy lối,

Khác chi người đi tối gậy cây.

Tưởng rằng quỉ quái chỉ đây,

Sinh lòng hoảng hốt đâm ngay vào rào.

Hoặc xa xuống lỗ đào vực thẳm,

Hoặc đâm vào rừng rậm chông gai.

Gậy nên tội vạ lây trời,

Cái tâm vọng tưởng hại người gớm ghê.

Cũng vì tựa ngài kia thấy lửa,

Tưởng rằng hay nhầy phứa mũi vào.

Nghĩ đời lắm kẻ dại sao,

Tôi đây biết thế khi nào còn mê.

Các cung nữ đứng nghe nhời dậy,  
 Dạ bần khoản ai đấy then thàa.  
 Lĩnh con Lộc mẫu ban cho,  
 Một người một đĩa đem về giữ nuôi.  
 Chả mấy chốc nên người tuấn tú,  
 Văn đều hay mà võ cũng tài.  
 Cầm quân tiễu phạt trong ngoài.  
 Trăm dân cũng phục muôn loài khiếp uy.  
 Trong quốc giới dân thì phong phú.  
 Khắp giang sơn cầm tú sơn hà.  
 Trong nhà hiếu kính mẹ cha,  
 Ngoài yêu dân chúng như là anh em.  
 Nhân một buổi đi xem phong cảnh,  
 Thấy năm trăm hình ảnh đầy hồ,  
 Theo làn sóng gợn nhấp nhô.  
 Bóng kia ẩn hiện như trò chiêm bao,  
 Rằng muốn pháp pháp nào cũng thể  
 Hợp tan luôn không thể vững bền,  
 Thần người lúc đại hợp nên.  
 Sinh rồi già nát bệnh liền chết ngay,  
 Nền phú quý ta đây vinh hạnh.  
 Bệnh tử kia phòng tránh được nào  
 Cùng nhau xuy tính thấp cao.  
 Đoạn rồi cùng rủ nhau vào nội cung,  
 Tâu cha mẹ thủy chung mọi nỗi  
 Cuộc doanh hoàn biến đổi tang thương,  
 Trăm năm hai chữ vô thường  
 Như đèn trước gió như xương dâu cánh;  
 (con nữa)  
 THÁI-HÒA



**QUI TÍNH PHƯƠNG DANH CÁC VI  
CÔNG ĐỨC ĐÃ CÙNG VÀO VIỆC LÀM CHÙA  
TRUNG - ƯƠNG**

Mme Kiều-thị-Lộc, phố Hữu-mỹ Sơn-tây	0.50
M. Dương văn Sơn; nghị viên Sơn tây	2.00
Hiệu Thuận an phố Mỹ hội Sơn tây	3.00
Hiệu Nghĩa long phố Mỹ hội Sơn tây	0.50
Mme Đỗ thị Cải phố Mỹ hội Sơn tây	0.30
Mme Phạm thị Bắc phố Mỹ hội Sơn tây	1.00
M. Bạch đăng Môn phó thư ký chi hội Phật giáo	
Sơn tây	1.00
M. Quân long Đường phố Hậu tĩnh Sơn tây	0.20
Cụ Tuấn phố Hậu tĩnh Sơn tây	2.00
M. Phúc thái Đường phố Hậu tĩnh Sơn tây	2.00
Cụ Hiệu diệu Huệ phố Mỹ hội Sơn tây	1.00
Hiệu Tân hưng phố Mỹ hội Sơn tây	0.20
Mme Nguyễn thị Nộ phố Mỹ hội Sơn tây	0.20
Vô danh phố Mỹ hội Sơn tây	0.20
Mme Nguyễn thị Nhật phố Mỹ hội Sơn tây	0.50
D. Nguyễn viết Nhơn xã Cung thuận Sơn tây	0.50
Cô Cát thị Yên và Cát thị Quyển ở phố Mỹ hội	
Sơn tây	1.00
M. Nguyễn bá Nghiệp Hội trưởng Sơn tây	3.00
Hiệu Nghĩa lợi Sơn tây	1.00
M. Nguyễn gia Thực phố Hậu tĩnh Sơn tây	1.00
Mme Nguyễn thị Thực phố Hữu mỹ Sơn tây	0.50
Mme Đội Đạt phố Hậu an Sơn tây	0.50
Mme Trần thị Chắt phố Bảo hộ Sơn tây	0.50
M. Phan trọng Yên xã Nông phụ Sơn tây	1.00
M. Phan văn Vinh xã Nông phụ Sơn tây	1.00

(còn nữa)

# THỜI SỰ

## TIN TRONG NƯỚC

### 18 Người khách Hoa-kiều Nghịch-ngợm

ngạo xược với người Nam thì 10 người đã bị tù

Tối 10 Mars tại phố Khâm-thiên gần Hanoi, bọn khách Hoa-kiều là thợ máy lắp ô-tô của Tàu mua ở ngoại-quốc tại Hanoi. Họ trọ ở phố Khâm-thiên. Tối ấy, ông Nguyễn-văn-Vân, Thư ký sở Hỏa-xa đi xe đạp đến đây bị một tên khách là Tcheng trong nhà cầm súng Cao-su bắn một hòn sành vào ông. Ông lấy làm lạ bỏi thì chúng só ra đánh ông. ngôn ngữ bất đồng, hai bên só xát. Người Nam vào can, chúng đánh bừa cả, cả đội sếp, cả quan Huyện Hoàng-long, chúng cũng không từ, sau đến quan Đồn Phương-liệt đàn áp mới bắt được chúng 18 người. Nay tòa xét đủ chứng cứ, phạt tên Tcheng 2 tháng tù, 9 người nữa mỗi người 1 tháng tù. Đó là bọn thợ thuyền của Tàu họ quen cách hạ-lưu lậu-láo trong chỗ siêng máy, Tòa án phạt họ như thế cũng là xứng đáng. Người Nam ta cũng nên thế lượng, đừng trấp họ mà đối với mọi người Hoa-kiều khác đang lúc nhà ta nước vỡ, phải lưu-ly trốn tránh sang nhờ đất nước ta này, mà giảm lòng thiện cảm.

### Người Tàu Hành-Thích nhau ở Hanoi

Vi ông Uông-tính-Vệ muốn hòa với Nhật, bất đồng ý kiến với chính phủ kháng chiến ở Trưng-khánh nên ông Uông phải chạy ra ngoại quốc và còn lưu trú tại Hanoi. Phái kháng chiến tối cùng kết án ông Uông là phản quốc, việc đang sôi nổi khắp trong ngoài nước Tàu. Thi hồi 2 giờ rưỡi sáng ngày 21 Mars 1939, bọn người Tàu Dương-vỹ-Hà, Tôn-nhã-Đông 4 người trèo tường cây cửa vào hành thích ông Uông tại nhà trọ phố Colomb Hanoi. Nhưng họ bắn nhầm vào phòng bên là phòng viên Thư-ký của Uông là Táng-trọng-Minh. Táng bị đạn nặng

quá chiều hôm sau thì chết, vợ Tăng cũng bị đạn nhẹ còn đang trữa thuốc. Tăng đã đỗ Bác-sĩ Pháp, vợ học Pháp cũng giỏi, Tăng là một yếu chức của chính-phủ Quốc-dân, vì đồng chí với Ông nên theo đi làm Thư-ký, vẫn thay Ông tiếp khách tại Hanoi. Trong khi nghe tiếng súng liên thanh trong nhà Ông, người ta đến, bọn hung thủ trèo tường chạy ra, người ta bắt được 4 tên và 2 khẩu súng kiểu mới. Ông vô sự 4 tên này khai là ở Tàu mới sang, Tòa án Hanoi còn đang xét, và tối khuya có khám thể người đi qua những phố vắng.

#### Bỏ luật phát-vãng

Vì thấy sự phát-vãng lợi nhân lớn nhiều tiền cho thuộc địa, mỗi năm 20 triệu, và đem phát-vãng như thế tội nhân lại được thả lỏng, ít biết hối lỗi. Nên chiều 23 Mars, Giáo-sư Demrery đã diễn thuyết tại Đại-học-đường Hanoi rằng Chính-phủ bên Pháp nay đã bỏ luật phát-vãng ấy đi.

#### Lại hào kền

Lâu nay bạc đồng đã hết mà bạc hào lại khan lắm, tuy mới có một số đồng 5 xu bằng kền, nhưng cũng không đủ cho dân đổi trác. Nên nay chính-phủ bên Pháp đã cho đúc một thứ hào (0\$10) bằng kền, từ tháng Mai này trở đi, cứ mỗi tháng bên ấy sẽ gửi sang cho một triệu đồng bạc bằng kền. Đến bấy giờ tha-hở cho người ta tiền lẻ đổi trác, bạc mà cho kền mà chi, quí hồ đổi trác được thì thôi.

#### VIỆC THẾ - GIỚI

Đức độ này lại càng béo dầy

Diệt Tiệp bảo hộ Slovaquie

Biết rằng cái thế của nước tân tập bởi Đồng minh gây dựng cho từ sau hồi đại-chiến vài chục năm nay là nước Tiệp-khắc của mình, nay Đồng minh đem con bả chọi, đứng lọt vào cửa miệng con cạp Đức, thân cô thế cô, ông

Thủ tướng Tiệp là Hacha đã sang Bá linh đêm 15 Mars, cúi đầu nuốt lệ. ký giấy sáp nhập Tiệp vào với Đức, Thế là sáng hôm sau quân Đức đã đường hoàng kéo vào đất Tiệp. động lòng thương nước, phụ nữ Tiệp đứng khóc trước hàng quân Đức tiến vào. Nhưng nước mắt của các bà các cô không tươi cho sít được bom nặng, đạn trái phá, thì có cảm gì được ông Hitler. Nếu khóc mà cứu được tổ quốc thì thiên hạ người ta đã ở hồ ý-hi từng đàn từng lũ trước các bà các cô Tiệp kia từ bao giờ rồi. Nhưng các bà các cô Tiệp hằng an-tâm tuy cái tên cứng còm Tiệp khắc (Tchéco-Slovaquie) của tổ tiên các bà các cô bị xóa, nhưng Đức vẫn để cho xứ ta tự trị về chính sách quốc xã, nhất là vẫn được dùng tiếng mẹ đẻ làm tiếng gốc, thế là chính trị văn hóa vẫn còn, không đến nỗi như những vong-quốc khác mà lo cho lắm. Phải biết một cái nước còn con lọt vào giữa những cường quốc như hổ đói thì sống làm sao được.

Diệt Tiệp xong luôn ngày hôm ấy, quân Đức liền kéo vào chiếm miếng đất mé tây đến tận thung lũng Vali của Slovaquie. Ngày 16 Mars tin Bá linh, ông Thủ tướng là cố Tiso của nước Slovaquie (vừa mới chia rẽ với Tiệp để độc lập) đó cũng là mưu ngoài lừa sui dục cho cô thế đi, đề gửi điện văn cho ông Hitler xin « Ngài » nhận cho Slovaquie được ở dưới quyền bảo-hộ của Đại-Đức. Thế là xong cả đời quốc gia Tiệp và Slovaquie. Hai ông già Anh Pháp cũng mãn thình.

Ngày 23 Mars, quân Đức lại kéo vào chiếm nhận đất memel, dân xứ này rất hoan nghênh. Hitler đáp tàu Dent schland có một hạm đội bộ tổng sang Memel. Hitler diễn thuyết tỏ ý cùng xứ Memel hàn gắn lại tình cũ.

#### Hung Lỗ cũng ghê-gớm

Cái ao Trung-Âu, Đức tát cạn bắt mấy con cá lớn Tiệp, Slovaque, Memel rồi. Nay Hung và Lỗ cũng ra hỏi Hung, ngày 23 Mars, cho quân đội kéo vào

định chiếm mấy khu biên giới Slovaquie. Lỗ-mã-ni thì được thủ-tướng Ukraine là Volosin sang mời Lỗ chiếm lấy Ukraine cho.

Xét tình thế Trung Âu hiện nay, ta thấy rồi đây những nước bé nhỏ không đủ đứng độc-lập với cái cuộc ưu thắng, ngày nay, rồi phải xấp nhập cả với những nước lớn có mật-thiết làm thành từng cuộc liên bang lớn.

**Chiến tuyến Anh Pháp cũng không vừa**

Cho đủ đối-phó với tình thế Trung-Âu, hiện nay Anh đang vận động cùng Pháp kết liên với Nga, Ba-lan. Lỗ-mã-ni (Roumanie), Nam-ti-lap-phu (Yougoslavie), Thổ-nhĩ kỳ (Turquie) và Bảo-đại-li (Bulgarie) để bao vây nước Đức.

**Thế là kết liễu cuộc nội chiến Tây-ban nha**

Quả như lời Đuốc-Tuệ ước nguyện kỳ trước, lúc mà quân Bình-dân, quân Cộng-sản có muốn kháng chiến, quân Quốc-gia đang dự bị đánh, thành Madrid, Đuốc Tuệ đã ước nguyện cho các bè đảng Tây-ban-nha nên nín nhịn nhau đi, cho dân khỏi chết. Nào chủ-nghĩa nào đã chắc đưa ngay đồng bào mình lên cái cực lạc đài không làm mà cũng có ăn, cho thẳng khổ-giây không phải è cổ gánh nặng những phần đóng góp được chẳng. Hay là chỉ thấy giết hại mãi sinh linh thì có, Thì tin Paris ngày 14 Mars, sau khi quân cộng sản tan, quân Bình-dân đang nghị hòa xin nhận chính-phủ Franco làm chính-phủ chính thức và Franco làm thủ hiến Tây-ban-nha. Chúng tôi cũng chẳng mô gì phải độe tài nhưng tưởng như thế cũng tạm yên được một cái họa binh đao nội chiến ở mé tây Địa-trung-đài trong cái thế giới hỗn xát nhau này.

Ngày 25, Đại-sứ Pháp, cụ Pétain, đã tới Tây-ban-nha nhận chức, có tin nói dân Tây họ lãnh đạm, cái đó cố nhiên, vì họ còn e phe Đức Ý. Ta chờ xem cái tài chiến thắng ở chiến tràng của nhà lão-tướng Pháp nay mai sẽ lại chiến thắng ở trên tràng ngoại giao thế nào.

### Việc trung Nhật Triển tranh

Hai quân Trung-Nhật vẫn giao chiến kịch-liệt, Tin ngày 24 Mars, quân Nhật cho sáu tàu chiến đến bắn trái phá vào thành Bắc-hải. Quân Tàu thì kéo đại đội phi cơ đến ném bom xuống 2 tầng máy bay của Nhật ở Quảng-châu, trong tầng máy bay Nhật bị cháy hơn 10 chiếc máy bay hạng to.

Ở Giang-tây có 5, 6 nghìn quân Nhật tiến đánh Nam-xương đội chiến xa Nhật đã xông vào gần thành ấy ngày 24 Mars. Sáng ngày 25, đội máy bay Nhật đến đánh Nam-xương bị bão, trở về bị quân Tàu bắn rơi 1 chiếc. Nhưng quân Nhật lại lấy được thành Ngô-thành-trấn ở phía bắc Nam-xương cũng ngày hôm ấy.

Ở Sơn-tây, tin ngày 24 Mars, Nhật phái hơn 10 vạn quân đến chống với quân tàu trong tỉnh ấy. Tóm lại quân Nhật vẫn tiến hăng đê chặn dư luận trong nước mà cố đánh cho toàn thắng Tàu. Có tin phải phần đối chiến tranh của người Nhật có nhiều võ quan bị cách chức, ở thượng-hải sở Bưu-thuyền của Nhật bỗng phát hỏa, tổn hại đến một triệu đồng.

Đối với các nước Âu-tây ở tàu, Nhật vẫn đê nén. Lĩnh Nhật vẫn kiểm soát đường vào tô-giới Anh Pháp ở Thiên-tân. Người anh ở tô-giới, mà Nhật cai trị tại Thiên-tân xấp-xưa giận đi vì một ông chủ phòng thương mại Anh bị bắt cóc. Còn ở Thượng-hải thì Nhật vẫn đòi quyền lợi ở tô-giới công-cộng. Nhưng Anh, Pháp, Mỹ còn phần đối.

### Nhật Nga giao thiệp

Nhật đoán rằng Anh, Pháp, Nga sẽ hợp tác chống Nhật-Nga sẽ đê cửa bể Uy-hải-vệ và Petroparlovak cho Anh dùng nếu có chiến tranh.

Ngày 24 Mars, máy bay Nga vào thám thính biên giới Mãn-châu, Nga lại mới cho xây pháo-đài ở Trương-cao-phong.

## Việc làm chùa Hội-quán Trung-wong

Theo biên bản hội đồng bên tăng giới ngày 19 Octobre và biên bản hội đồng Quán-trị ngày 24 Octobre 1937 thì các hội viên trong hội đều cùng góp mỗi vị một đồng 1\$00 để lấy tiền khởi công làm chùa Hội quán.

Vậy xin đăng phương danh các vị hội viên chi hội Cảnh-diều Ninh-bình đã cùng góp lên báo chương để các thiện-ltn. thập-phương chứng giám.

Các ngài : Nguyễn văn Bão, cụ Phúc-nguyên, cụ Bá-chân, Trần đình Phú, Hiệu Quảng-ích, Hà đình Tuyên, Trần-văn Hòe, Bà Phạm thị Uông, Bà Lưu thị Sợ, Đinh xuân Khôi, Phạm thị Giôn, Tạ kiều văn thọ Thái, Đinh văn Thiên, Trần thị Khaug, Cụ Tài, Bà chủ Siro, Tạ văn Đàm, Nguyễn thị Tâm, ông Poc Long, Bà Tham, Hậu Thuận, Nguyễn thị Côn, Ly thiều Tuyên, Phạm xuân Bán, Ninh văn Thuật, Ninh công, Vũ Thông, Nguyễn văn Hữu, Nguyễn văn Đại, Hà thị Thông, Ngô thị Viễn, Lê thị Cúc, Du thị Phương, Cô Tô thị Phụng.

### Chi hội Bách lộc Sơn tây

Các vị : Nguyễn thị Tu, Nguyễn thị Cảo, Nguyễn hữu Quay, Đoàn thị Lợi, Nguyễn hữu Quỳ, Nguyễn đỗ Thận, Đoàn thị Nhàn, Nguyễn thị Tĩnh, Nguyễn thị Chấm, Nguyễn văn Toat, Đoàn thị Chúc, Hoàng thị Hào, Nguyễn thị Đét, Đào thị Nhít, Ngô thị Tâm, Nguyễn thị Húc, Nguyễn đỗ Lâm, Ngô thị Tấn, Đoàn văn Nguyễn, Đào văn Phùng, Nguyễn hữu Lộc, Đoàn thị Ti, Nguyễn đỗ Giai, Đoàn thị Chảo, Kiều thị Hảo, Đoàn văn Tiêm, Nguyễn thị Bành, Đoàn văn-Thuyết, Đoàn đức Chất, Khuất thị Đăng, Đoàn thị Tâm, Nguyễn phú, Mạch Khuất thị Đĩnh, Lê văn Vĩnh, Khuất thị Tĩnh, Nguyễn hữu Bang, Đoàn văn Sáng, Nguyễn văn Sái, Nguyễn thị Rát, Ngô thị Biều, Lê văn ngói, Trần văn Thanh, Trần văn Lanb, Nguyễn thị Miên, Vũ văn Tế, Nguyễn đỗ Trích, Đoàn văn Thôi.

KINH ĐÁ IN XONG

## KINH KIM-CƯƠNG

*bát-nhã ba-la-mật*

Giảng theo lời giáo-khoa, có chữ Nho đối chiếu vừa tiện khi tụng niệm, vừa tiện khảo cứu giáo nghĩa, ai biết chữ quốc-ngữ xem cũng có thể hiểu được. Vì có một vị đại công đức cúng bản cho lớp Tiểu-học tặng, cho nên bộ kinh giầy hơn hai trăm trang in giầy tốt mà chỉ bán có 0.20. Nhưng giá ấy chỉ có từ nay cho đến hết tháng hai ta này thôi, ngoài hạn ấy bán giá 0.50.

Ngài nào ở xa xin gửi thêm 0.10 cước phí.

## QUAN-AM LINH CẨM LỤC

Chép toàn sự thực của các người đã được nhờ đức Quan-âm lễ độ cho, có xem mới rõ cái đức từ bi của Ngài là bất khả tư nghĩ. Ai có tội lỗi, xem biết đường sám hối, ai muốn hưởng hạnh phúc chơn lành còn hiểu, đề thảo đầu tiên, nên có một quyển này ở trong nhà, đề làm gương cảnh tỉnh, giá bán 0.10, ở xa thêm 5 xu cước.

Thư và mandat xin gửi cho Mr Nguyễn-hữu-Kha N° 73, Richaud — Hanoi.

## GIẤY NÓI

Số 836 : Cụ Chánh Hội-trưởng, Thái hà ấp

Số 832 : Nhà in Đ. T. chùa Quan-sứ, số 73 Richaud Hanoi